

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VH,TT&DL THANH HOÁ



**TẬP BÀI GIẢNG**  
**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BIỂU**  
**DIỄN NGHỆ THUẬT**

*(Bộ môn quản lý văn hóa)*

**GV biên soạn: Ths. Vũ Thị Huyền**

**Thanh Hoá, 2021**

## **MỤC LỤC**

|                                                                                                 |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NGHỆ THUẬT VÀ QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT .....</b>        | <b>2</b>  |
| 1.1.Những vấn đề cơ bản về nghệ thuật và quản lý các hoạt động nghệ thuật.....                  | 2         |
| 1.1.1. Một số khái niệm .....                                                                   | 2         |
| 1.1.2. Đặc trưng và bản chất của nghệ thuật.....                                                | 4         |
| 1.1.3. Phân loại các hoạt động nghệ thuật .....                                                 | 4         |
| 1.1.4. Chức năng của các hoạt động nghệ thuật .....                                             | 6         |
| 1.2. Những nội dung của quản lý các hoạt động nghệ thuật.....                                   | 10        |
| 1.2.1. Định hướng phát triển nghệ thuật .....                                                   | 10        |
| 1.2.2.Quản lý nhà nước đối với các hoạt động nghệ thuật .....                                   | 10        |
| <b>Chương 2: QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT .....</b>                                   | <b>12</b> |
| 2.1. Khái niệm và phân loại biểu diễn nghệ thuật.....                                           | 12        |
| 2.1.1.Khái niệm biểu diễn nghệ thuật .....                                                      | 12        |
| 2.2.2. Các loại hình biểu diễn nghệ thuật.....                                                  | 13        |
| 2.2. Quản lý nhà nước đối với hoạt động biểu diễn nghệ thuật.....                               | 14        |
| 2.2.1. Quan niệm về quản lý nhà nước với hoạt động biểu diễn nghệ thuật .....                   | 14        |
| 2.2.2. Tầm quan trọng của quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật.....                           | 16        |
| 2.2.3. Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.....                                | 17        |
| 2.2.4. Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên.....                                 | 30        |
| <b>CHƯƠNG 3: NHỮNG BẤT CẬP VÀ GIẢI PHÁP TRONG HOẠT ĐỘNG BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT HIỆN NAY .....</b> | <b>34</b> |
| 3.1. Những bất cập trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật hiện nay .....                          | 34        |
| 3.2. Những giải pháp trong công tác quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn hiện nay .....       | 36        |

## **Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NGHỆ THUẬT VÀ QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT**

### **1.1. Những vấn đề cơ bản về nghệ thuật và quản lý các hoạt động nghệ thuật**

#### **1.1.1. Một số khái niệm**

##### **\* Nghệ thuật**

Con người sáng tạo ra nghệ thuật qua công việc lao động và sinh hoạt đời sống hằng ngày. Nghệ thuật giống như "tấm gương phản chiếu cuộc đời". Để qua đó tự chiêm ngưỡng mình, xem xét lại bản thân và tự đánh giá lại bản thân mình, còn là "cuốn sách giáo khoa vĩ đại" giảng giải, hướng dẫn cho con người về cái đẹp, cái thiện, ác, cái mới cũ, cái tiên tiến, lạc hậu tình yêu thương và lòng thù hận.

Trong tiếng Việt hiện nay, từ nghệ thuật có ít nhất là 3 cách hiểu:

1.1. Chỉ những hoạt động khéo léo, đạt đến một trình độ điêu luyện, có tay nghề cao. Đây là nghĩa đen, nghĩa rộng nhất của từ nghệ thuật. Theo từ nguyên, kĩ là kĩ năng, tài năng, thuật là hoạt động, là kĩ thuật. Trong tiếng Anh và tiếng Pháp, từ art cũng có nghĩa ban đầu là kĩ xảo, khéo léo. Trong ý nghĩa này, người ta có thể nói đến nghệ thuật bắt bông kem, nghệ thuật bắt bóng, nghệ thuật leo núi, nghệ thuật bắt trộm, nghệ thuật lái xe...

1.2. Chỉ những hoạt động và sản phẩm hài hòa, đẹp mắt, có thể mang lại cho người ta khoái cảm thẩm mỹ. Đây là nghĩa được sử dụng khá phổ biến hiện nay. Theo nghĩa này, người ta có thể coi một bộ bàn ghế trang trí đẹp, trang nhã, một số đồ thủ công mỹ nghệ... là những tác phẩm nghệ thuật, là những công trình nghệ thuật. Thê dục thể hình, trượt băng nghệ thuật, bơi nghệ thuật, nhảy dù nghệ thuật... là những hoạt động nghệ thuật. Khái niệm nghệ thuật ở đây gần với nghĩa đẹp mắt, tạo được sự chú ý ở người thưởng thức.

1.3. Chỉ một hoạt động đặc thù của con người nhằm tạo ra một loại sản phẩm đặc biệt, không những chỉ đẹp mắt, êm tai, gây được sự hứng thú về cái đẹp mà còn có ý nghĩa tư tưởng, tình cảm sâu sắc. Ở đây, mỗi loại hình nghệ thuật khác nhau sẽ sử dụng những phương tiện và chất liệu khác nhau để hình thành nên tác phẩm của mình nhằm biểu đạt một tư tưởng, tình cảm, một chân lí nghệ thuật... Trong ý nghĩa này, khái niệm nghệ thuật được dùng để chỉ các loại hình nghệ thuật sau đây: Văn chương, âm nhạc, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, sân khấu, múa, điện ảnh, ảnh nghệ thuật. Trong chương này, khái niệm nghệ thuật được hiểu theo nghĩa này.

Nghệ thuật là sự sáng tạo không ngừng của con người để làm nên những sản phẩm, những thành tựu, những giá trị dưới dạng hữu hình và vô hình (vật thể hoặc phi vật thể). Nghệ thuật mang trong mình bản chất về cái đẹp, chứa đựng những giá trị lớn về tư tưởng - thẩm mỹ - quan niệm – tín ngưỡng...mang tính văn hóa.

### **\*Quản lí**

Quản lý được Mac coi là chức năng đặc biệt nảy sinh từ tính chất xã hội hoá lao động . Bất kì là 1 xã hội hay cộng đồng nào được tiến hành trên quy mô tương đối lớn đều phải có sự quản lí. Nó thiết lập mối quan hệ hài hoà giữa công việc riêng lẻ và thực hiện chức năng chung nhất, xuất phát từ sự vận động của toàn bộ cơ cấu sản xuất khác với sự vận động của từng bộ phận độc lập trong nền sản xuất ấy ( Mac và Angen toàn tập – NXB chính trị ).

Quản lí là một khái niệm có nội hàm rất rộng, do vậy ở mỗi góc độ nghiên cứu, mỗi lĩnh vực nghiên cứu, người ta có thể đưa ra những khái niệm khác nhau về quản lý. Tuy nhiên hoạt động quản lí chỉ được hình thành trên cơ sở đã có sự phân công lao động, xã hội và cả từ sự vận động của toàn bộ cơ cấu sản xuất. Vì vậy nó phải được xem xét 1 cách tổng thể và phải gắn với hệ thống của cơ cấu ấy.

Trên kia quan điểm lí thuyết hệ thống, ta có thể coi “quản lí là sự tác động liên tục, tổ chức hướng đích của một chủ thể lên đối tượng quản lí nhằm duy trì tính trội của hệ thống, sử dụng một cách tốt nhất các tiềm năng , các cơ hội của hệ thống nhằm đưa hệ thống đến mục tiêu một cách tốt nhất trong điều kiện môi trường luôn biến động”.

(thuật ngữ tiếng Anh là Management ['mænidʒmənt], tiếng lat. *manum agere* - điều khiển bằng tay) đặc trưng cho quá trình điều khiển và dẫn hướng tất cả các bộ phận của một tổ chức, thường là tổ chức kinh tế, thông qua việc thành lập và thay đổi các nguồn tài nguyên (nhân lực, tài chính, vật tư, trí thức và giá trị vô hình).

Đầu thế kỷ 20 nhà văn quản lý Mary Parker Follett định nghĩa quản lý là "nghệ thuật khiến công việc được làm bởi người khác".

Quản lý cũng có thể hiểu là sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý lên đối tượng và khách thể quản lý nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực, các thời cơ của tổ chức để đạt mục tiêu đặt ra trong điều kiện môi trường luôn biến động

### 1.1.2. Đặc trưng và bản chất của nghệ thuật

Những đặc trưng của nghệ thuật có thể được mô tả bởi sự bắt chước (phản ánh cuộc sống), sự thể hiện, trao truyền cảm xúc, và những phẩm chất khác. Trong suốt thời kỳ chủ nghĩa lãng mạn, nghệ thuật được xem là "một lĩnh vực đặc biệt của tâm thức con người, giống như tôn giáo và khoa học" Mặc dù không có một định nghĩa thống nhất về nghệ thuật, và cách nhìn về nó cũng thay đổi theo thời gian, những mô tả chung về nghệ thuật đề cập đến ý tưởng về một kỹ năng kỹ thuật hay trí tưởng tượng bắt nguồn từ khả năng tác động của con người và sự sáng tạo.

Bản chất của nghệ thuật, và những khái niệm có liên quan như sáng tạo và sự diễn dịch. Bản chất của nghệ thuật được triết gia Richard Wollheim mô tả như là "một trong những vấn đề xưa nay khó nắm bắt nhất của văn hóa con người". Nghệ thuật được định nghĩa như là phương tiện để diễn đạt hay trao truyền cảm xúc và ý tưởng, một phương tiện để khám phá và thưởng lãm những yếu tố hình thức, hay như sự bắt chước (*mimesis*) hay thể hiện. Nghệ thuật như là sự bắt chước có nguồn gốc sâu xa trong triết học Aristotle. Goethe định nghĩa nghệ thuật nghệ thuật như là một "cái khác", theo nghĩa là một "tự nhiên thứ hai". Leo Tolstoy xem nghệ thuật là một cách sử dụng những nghĩa phi trực tiếp để truyền đạt từ người này sang người khác. Benedetto Croce và R.G. Collingwood cho rằng nghệ thuật diễn tả cảm xúc, và tác phẩm nghệ thuật do đó tồn tại chủ yếu trong trí tưởng của người sáng tạo. Lý thuyết nghệ thuật dưới dạng là một hình thức luận có nguồn gốc trong triết học của Immanuel Kant, và được Roger Fry và Clive Bell phát triển trong đầu thế kỷ 20. Gần đây hơn, các nhà tư tưởng chịu ảnh hưởng của Martin Heidegger đã diễn giải nghệ thuật như là phương tiện mà một cộng đồng phát triển cho chính mình để tạo môi trường cho sự tự thể hiện và sự diễn dịch.

### 1.1.3. Phân loại các hoạt động nghệ thuật

Có nhiều cách sắp xếp và phân loại, nhưng danh sách phân loại theo Hengel được nhiều người đồng tình nhất và còn giữ cho đến ngày nay. đó là :

+ Nghệ thuật tạo hình – thị giác (không gian) (tĩnh)

Kiến trúc

Điêu khắc

Hội họa

Đồ họa

+ Nghệ thuật âm thanh – thính giác (thời gian – động)

Âm nhạc

Văn học

+ Nghệ thuật biểu diễn thị - thính giác (không – thời gian/ tổng hợp – động)

Sân khấu

Điện ảnh

(Theo MF. Ôp-xi-an-nhi-cốp (2001), mỹ học cơ bản-nâng cao, NXB VHNT, tr. 392)

Tại sao Kiến trúc được xếp đầu tiên? Kiến trúc thường được xem là một trong các nghệ thuật thị giác; tuy nhiên, giống như các loại hình nghệ thuật trang trí, nó liên quan đến sự sáng tạo ra các vật thể cho những công dụng cụ thể, một điều hoàn toàn khác với, chẳng hạn, hội họa. Âm nhạc, kịch, điện ảnh, múa, và những môn nghệ thuật trình diễn khác, cũng như văn chương, và những phương tiện truyền thông tương tác, được bao gồm trong một định nghĩa rộng hơn về nghệ thuật, gọi chung là các môn nghệ thuật. Điều này do bởi tìm cho mình 1 nơi cư trú là nhu cầu nguyên thủy của xã hội loài người, bắt đầu từ hang động tự nhiên cho đến khi 2 yếu tố cơ bản của kiến trúc là cột và xà ra đời tách con người khỏi hang trú tự nhiên tạo dựng nên kiểu nhà ở sơ khai.

Khi tín ngưỡng hình thành cùng với việc đẽo gọt đá, gỗ làm vật thờ cúng thì mới đến sự ra đời của điêu khắc

Hội họa tiếp nối bằng những tranh khắc trên vách hang động từ hơn 3500 TCN

3 loại nghệ thuật có kiểu thưởng thức thị giác có từ xa xưa được gộp chung là kế tiếp là những trang trí trong hang động, cột, xà là 2 yếu tố tạo thành kiến trúc thoát khỏi hang động tự nhiên để tạo dựng nên 1 kiểu nhà ở sơ khai

Điêu khắc ra đời từ những tảng đá, cây gỗ được đẽo gọt làm vật thờ cúng.

Từ đẽo gọt, trang trí vật thờ cúng tạo nên hội họa bắt đầu tranh hang động từ hơn 3500 trước công nguyên. 3 loại hình nghệ thuật này gắn kết kiểu thưởng thức thị giác trước đây được gộp chung là kiến trúc.

Âm thanh dùng để báo tin, âm thanh có nhiều cung bậc tạo nên âm nhạc.. Có thể gõ, hú.. Âm nhạc ra đời. Thời sơ khai mang âm hưởng từ những lời tán tụng, kể lễ thương tiếc hay tôn sùng. Thơ ra đời bắt đầu khi ngôn ngữ đã phát triển hoàn chỉnh tạo nên văn học

Múa xuất phát từ điệu bộ và cử chỉ mô tả lại sinh hoạt hoặc sự kiện chiến thắng, tổng hợp từ âm thanh, ngôn ngữ..

Nghệ thuật sân khấu Điện ảnh ra đời sau này tổng hợp gần như tất cả các loại hình nghệ thuật trên có âm thanh, có múa, hát.

#### **1.1.4. Chức năng của các hoạt động nghệ thuật**

##### **Chức năng sáng tạo**

Sự sáng tạo đều nảy sinh từ thực tiễn cuộc sống. Với những sinh hoạt hằng ngày, với những hình ảnh, âm thanh, cử chỉ..., con người đã bắt đầu có những ý tưởng mới, những thử nghiệm mới với ước mong cuộc sống của mình ngày một hoàn hảo hơn ngày một thỏa mãn hơn.

Mỹ thuật chính là một trong những yếu tố đã tác động lên con người làm cho con người muốn lao động, muốn tìm tòi, muốn nghiên cứu, đó là hành vi của sự sáng tạo. Một người nghệ sĩ khi nghe một bản nhạc hay, khi nhìn thấy một tác phẩm nghệ thuật khiến mình yêu thích thì sẽ có sự rung cảm trong tâm hồn và điều này tác động ngược lại đến suy nghĩ của họ, khiến họ có thể sản sinh ra những ý tưởng mới, những sáng kiến khác biệt. Đó chính là sự sáng tạo thông qua nghệ thuật.

Hoạt động sáng tạo liên quan đến nghệ thuật nói chung hay mỹ thuật nói riêng. Đó là một hoạt động phong phú về nội dung và đề tài, đa dạng dạng về hình thức, thể loại và phong cách biểu hiện. Một số tác phẩm mới có giá trị tư tưởng và nghệ thuật được quần chúng hoan nghênh. Nhiều hình thức văn hoá truyền thống được khôi phục.

Đối với trẻ em, Mỹ thuật sẽ giúp các em phát triển nhận thức thẩm mỹ, biết cảm nhận và rung động trước cái đẹp trong nghệ thuật, cuộc sống và thiên nhiên. Ngoài ra, mỹ thuật còn giúp các em thêm tự tin, biết tìm tòi, khám phá, phát huy bộc lộ cá tính bản thân, phát triển khả năng tư duy về hình ảnh, trí tưởng tượng và sáng tạo. Sau cùng, quan trọng hơn cả là giúp các em có thêm cảm hứng, niềm tin, tình yêu đối với cuộc sống, con người và nghệ thuật, hướng tâm hồn, tình cảm của các em đến với những điều tốt đẹp, nhân bản, nhân văn.

##### **Chức năng thưởng thức**

Khi nói đến thưởng thức cần phải hiểu theo hướng: thư giãn, giải trí qua nghệ thuật. Chúng đem lại sự thoải mái, vui vẻ, hoá giải được những phiền não, căng thẳng do mưu sinh phải tập trung sức lực vào lao động chân tay và

lao động trí óc, do vướng vào những hệ lụy không mong muốn hoặc bất khả kháng từ những mối quan hệ xã hội ràng buộc... Qua đó, người ta lấy lại được sự cân bằng về tâm - sinh lý, duy trì được một sức khoẻ tâm thần cần thiết để tiếp tục tồn tại, lao động và sáng tạo, có một đời sống gia đình ổn định, hoà hợp với thiên nhiên, gắn bó chan hoà với nhân quần hướng thiện.

Thưởng thức ở đây bao gồm cả người sáng tạo lẫn người thưởng ngoạn. Người sáng tạo khi lao động nghệ thuật đến khi đạt được thành quả như mình mong muốn thì lúc này sẽ có sự hài lòng thỏa mãn và vui thích, đó chính là quá trình thưởng thức của người sáng tạo. Đối với người thưởng ngoạn thì khi xem những tác phẩm sẽ có những cảm nhận khác nhau, có những tác phẩm làm cho bản thân người xem cảm thấy phấn chấn, yêu đời, có những tác phẩm lại khơi gợi cho người xem một chút luyến tiếc một chút buồn... Và cũng có trường hợp sáng tác để giết thời gian, sáng tác để giải khuây, cuộc sống thì muôn vàn hoàn cảnh...Ta có thể thấy điều đó như sau:

Với lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhà cách mạng của dân tộc và của cách mạng vô sản, người khai sáng con đường cách mạng Việt Nam theo chủ nghĩa Mác - Lênin, từ kinh nghiệm bản thân, Người ghi nhận tác dụng tiêu khiển tích cực của sáng tạo nghệ thuật trong niềm vui và cảm hứng nghệ thuật, người sáng tạo vượt lên sự bó buộc của hoàn cảnh, những nỗi khổ cực dày vò thân xác hàng ngày để có được một chỗ dựa tinh thần, tin vào ngày mai sẽ tìm thấy tự do của cá nhân trong tự do của dân tộc.

Sau này, trong hoàn cảnh đất nước giành được độc lập, xây dựng và phát triển nền văn nghệ dân tộc, cho nhân dân, vì nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn lưu ý đến các khía cạnh "phong phú", "vui tươi", hấp dẫn và "bổ ích" của sáng tác văn nghệ. Người khuyên văn nghệ sĩ quan tâm đáp ứng các nhu cầu của đại chúng: "Quần chúng mong mỗi những tác phẩm có nội dung chân thực và phong phú, có hình thức trong sáng và vui tươi. Khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có bổ ích"

### **Chức năng nhận thức**

Với người nghệ sỹ, cảm xúc là một cấu tạo tâm lý xuất hiện thường xuyên trong cuộc sống họ. Có thể nói rằng, khi tiếp nhận cuộc sống hiện tại, song song với quá trình thưởng thức thì cảm xúc của người nghệ sỹ cũng tuân theo. Cảm xúc đã tác động mạnh đến tri thức của người nghệ sỹ và điều này đã hình thành nên một nhận thức nhất định.

Nghệ thuật làm lây lan sang con người nhiều cảm xúc và nghệ thuật được xây dựng trên cơ sở sự lây lan này. Tônxtôi nói: "Sự hoạt động của nghệ thuật chính là dựa trên cái khả năng những người này bị lây cảm xúc của những người khác... Những cảm xúc hết sức đa dạng, rất mạnh mẽ và yếu ớt, rất có ý nghĩa và rất nhỏ nhặt, rất xấu xa và rất tốt đẹp, chỉ cần chúng lây lan sang được độc giả, khán giả, thính giả sẽ làm nên đối tượng của nghệ thuật"

Có thể nói, lây lan là quá trình chuyển toả trạng thái cảm xúc từ cá thể này sang cá thể khác ở cấp độ tâm sinh lý, xảy ra một cách nhanh chóng, mạnh mẽ, nằm ngoài những tác động qua lại ở cấp ý thức – tư tưởng. Khi con người rung động, họ trải qua nhiều cung bậc của cảm xúc. Chính những cung bậc cảm xúc này, kết hợp với trình độ, sự hiểu biết của từng người mà sự nhận thức cũng có sự khác nhau.

Điều đó lý giải tại sao có người dễ dàng chấp nhận nghệ thuật chỉ là những đường nét rõ ràng hình hài cụ thể, có người lại cho rằng nghệ thuật là cái gì đó phải cao siêu và khó hiểu... Tất cả những luồng ý kiến, quan niệm đối lập nhau xảy ra là điều tất yếu vì mỗi người đều có những trình độ và khả năng nhận thức khác nhau.

Mặt khác mối quan hệ giữa nghệ thuật và đạo đức là mối quan hệ khá chặt chẽ. Bản chất nhận thức của nghệ thuật và ý nghĩa thẩm mỹ của nó có lẽ bộc lộ rõ nét nhất trong mối quan hệ nhận thức khoa học. Bởi vì, nghệ thuật có khả năng gợi mở to lớn trong việc nhận thức chân lý khoa học, nhất là khả năng tiên đoán và tính vượt trước của nghệ thuật so với thế giới hiện thực.

### **Chức năng giáo dục**

Chức năng giáo dục của nghệ thuật trước hết là giáo dục thẩm mỹ. Đó là quá trình nâng cao năng lực thẩm mỹ của mỗi con người trong đó có việc bồi dưỡng các cảm xúc thẩm mỹ, thị hiếu thẩm mỹ và lý tưởng thẩm mỹ. Xây dựng những tình cảm lành mạnh, trong sáng, mạnh mẽ để con người có thể phân biệt rạch ròi giữa cái cũ – cái mới, giữa cái xấu – cái đẹp là công việc trọng tâm của giáo dục thẩm mỹ. Vì vậy, chức năng giáo dục của nghệ thuật chủ yếu thể hiện ở những nội dung sau đây:

Giáo dục các quan điểm thẩm mỹ đúng đắn, khoa học và tiến bộ.

Giáo dục khả năng cảm thụ, đánh giá và sáng tạo nghệ thuật.

Giáo dục các xúc cảm thẩm mỹ trong sáng và tốt đẹp dựa trên hệ tiêu chí cơ bản: chân thiện mỹ.

Giáo dục các thị hiếu lành mạnh trong việc giải quyết mối quan hệ giữa thị hiếu cá nhân – xã hội.

Giáo dục lý tưởng thẩm mỹ cao đẹp và lý tưởng xã hội chân chính.

Giáo dục hoàn thiện các quan hệ xã hội thông qua giáo dục chính trị – tư tưởng, đạo đức trong tình yêu, tình bạn, tình đồng nghiệp, tình đồng chí, quan hệ cá nhân – tập thể – dân tộc – tổ quốc.

### **Chức năng thông tin**

Ta đã có sự nhìn nhận nghệ thuật - mỹ thuật từ thuở sơ khai tại Việt Nam:

Những đường nét, hình khắc mặt người và thú ở hang Đồng Nội tỉnh Hòa Bình, cách đây khoảng 10000 năm cho thấy năng lực phán đoán ước lệ về tỷ lệ độ dài của con người thời xưa.

Tranh Ngũ hổ của Hàng Trống, mặc dù tất cả những màu sắc trên hồ chỉ là mang tính ước lệ nhưng nó thể hiện quan niệm, triết lý của người xưa, ẩn chứa trong những màu sắc đó là quy luật tương sinh của thuyết Âm Dương Ngũ Hành với năm mệnh Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

Bề mặt trống đồng Ngọc lũ với những họa tiết, hình ảnh trên mặt trống cho biết sinh hoạt thường ngày, lễ hội, tín ngưỡng... của xã hội thời bấy giờ.

Ngoài ra, trong cuộc sống hiện nay, mỹ thuật với những hình dạng, thể loại khác nhau vẫn đang ngày ngày kề cận bên con người, giúp cho con người có những thông tin một cách chính xác nhanh chóng và hiệu quả nhất, ta dễ dàng thấy một poster quảng cáo hay một bức tranh cổ động hoặc một bảng hiệu hướng dẫn ...đó chính là mỹ thuật ứng dụng đồ họa, một dạng mỹ thuật mà hầu như ai cũng biết đến.

Mỹ thuật thật gần gũi và thật dễ hiểu, mỹ thuật như một món ăn không thể thiếu của tâm hồn. Tuy nhiên với cách nhìn nhận mỹ thuật theo lối hàn lâm đã làm cho mỹ thuật trở nên đông đánh kiêu sa và quyền quý. Ta không đặt mỹ thuật ở vị trí thấp nhưng ta thấy mỹ thuật là một chủ đề rộng lớn và phổ biến trong cuộc sống. Vậy nên, chúng ta những người đang hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật cần có những hành động những suy nghĩ những hướng tuyên truyền phổ biến để mọi người hiểu nghệ thuật - mỹ thuật là gì. Chúng ta cần tạo ra những sân chơi, những sản phẩm nghệ thuật, những chủ đề đa dạng hơn, gần gũi hơn với cuộc sống lao động của những người dân còn khó khăn.

Mặt khác, khi tiếp thu những cái mới hay tạo ra một trào lưu mới cho mỹ thuật cũng cần xem mục đích chính của hoạt động này là gì. Không nên

vinh danh sự sáng tạo để làm lu mờ đi giá trị của mỹ thuật, làm cho mỹ thuật trở nên lỗi thời và phản cảm với công chúng.

Tóm lại, mỹ thuật có nhiều thể loại, nhiều cấp bậc khác nhau. Mỹ thuật có thể tiếp cận nhiều đối tượng, mỹ thuật là cuộc sống và cuộc sống thì không của riêng ai.

## **1.2. Những nội dung của quản lí các hoạt động nghệ thuật**

### **1.2.1. Định hướng phát triển nghệ thuật**

Hoạt động tổ chức nghệ thuật có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa, luôn thu hút đông đảo quần chúng tham gia, góp phần giáo dục, định hướng về thẩm mĩ, phong cách, đạo đức, lối sống đến người xem, nhất là giới trẻ. Vì vậy, để quản lí tốt các hoạt động nghệ thuật, cần đưa ra những định hướng cụ thể sau:

- + Tham mưu để xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, ngắn hạn đối với hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp của ngành quản lí văn hóa
- + Đưa ra những vấn đề về phương hướng phát triển nghệ thuật, phong cách biểu diễn của các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp ; chế độ chính sách, đào tạo và bồi dưỡng nghệ sĩ diễn viên của đất nước.
- + Lập kế hoạch; thẩm định và chịu trách nhiệm duyệt các chương trình, kịch bản, tiết mục phục vụ nhiệm vụ chính trị của các đơn vị nghệ thuật, báo cáo, xem xét phê duyệt thực hiện.
- + Nghiên cứu, tổ chức hội thảo chuyên đề liên quan đến bảo tồn và phát triển nghệ thuật.
- + Đánh giá, bình xét nghệ sĩ, diễn viên, tác giả, tác phẩm...

### **1.2.2. Quản lí nhà nước đối với các hoạt động nghệ thuật**

#### **\* Khái niệm quản lí nhà nước**

Khi nói đến quản lí nhà nước bao giờ cũng phải tìm hiểu khái niệm tổ chức bởi : “Nhà nước là một tập hợp các tổ chức được xây dựng thành 1 hệ thống khoa học, tập trung nhất. Nhà nước là 1 tổ chức quyền lực cao nhất của nhân dân đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân. Tổ chức là một nhóm có cấu trúc nhất định, những con người liên kết với nhau, cùng hoạt động vì mục tiêu chung, mà để đạt được hiệu quả ấy một cá nhân đơn lẻ không thể làm được.

Quản lý nhà nước là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước đối với quá trình xã hội và hành vi của con người, để duy trì và phát triển những mối quan hệ của xã hội, trật tự pháp luật nhằm thực hiện những chức năng và nhiệm vụ của nhà nước”. ( Giáo trình Luật hành chính trường ĐH quốc gia Hà nội )

Theo giáo trình Luật hành chính Việt nam của trường ĐH luật Hà nội có định nghĩa : “Quản lý nhà nước VN là hoạt động chấp hành và điều hành của cơ quan nhà nước VN ( hoặc tổ chức nếu được nhà nước uỷ quyền) được tiến hành trên cơ sở tiến hành luật nhằm thực hiện các chức năng quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực hành chính, chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

Đảng cộng sản Việt nam có ghi rõ : “Quản lý nhà nước bằng pháp luật chứ không phải bằng đạo lí. Pháp luật là thể chế hoá đường lối chủ trương của Đảng, thể hiện ý chí của nhân dân. phải thực hiện thống nhất trong cả nước”.

Trong những năm qua việc ban hành và thực thi quy chế hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật đã góp phần làm cho các loại hình nghệ thuật phát triển, đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, nhiều chương trình nghệ thuật có chất lượng, đáp ứng được nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của nhân dân, để lại ấn tượng đẹp với bạn bè quốc tế. Về các nhiệm vụ cụ thể trong việc quản lý các hoạt động nghệ thuật:

+ Tham mưu và xây dựng dự thảo các văn bản pháp quy về quản lý hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp. Hướng dẫn thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Tham mưu thẩm định, cấp phép công diễn chương trình, tiết mục, vở diễn, chương trình biểu diễn thời trang ở trong nước và có yếu tố nước ngoài cho các đối tượng (đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp, đơn vị có chức năng biểu diễn nghệ thuật, biểu diễn thời trang ; các tổ chức kinh tế – xã hội khi tổ chức biểu diễn chuyên nghiệp không bán vé tại nhà hàng, vũ trường; cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội không có chức năng biểu diễn nghệ thuật có nhu cầu tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp có doanh thu nhằm mục đích phục vụ công tác xã hội, từ thiện; tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam

+ Quản lý các hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh, điện ảnh, cấp phép và hướng dẫn hoạt động triển lãm mỹ thuật, triển lãm ảnh, các cuộc thi ảnh nghệ thuật, liên hoan ảnh, sao chép tác phẩm mỹ thuật

- + Thẩm định, cấp phép về phần mỹ thuật đối với các dự án xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng
- + Duyệt nội dung biểu diễn của các đoàn nghệ thuật trong nước và nước ngoài, các đơn vị không chuyên biểu diễn
- + Phối hợp với Phòng Quản lý văn hóa trong đề nghị cấp phép lưu hành phim nhựa, băng, đĩa (phim, ca nhạc, sân khấu);
- + Quản lý và chịu trách nhiệm với các công việc có liên quan đến quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm văn học nghệ thuật.
- + Tổ chức các công việc phục vụ cho hoạt động của Hội đồng nghệ thuật
- + Tham mưu, quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, hướng dẫn hoạt động đối với các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật theo quy định của pháp luật.
- + Tham mưu đề xuất các biện pháp phòng, chống, ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật về nghệ thuật.
- + Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ quản lý nhà nước hoạt động nghệ thuật đối với phòng văn hóa thông tin thuộc UBND quận, huyện, thành phố trên cả nước
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Đảng, chính Phủ và nhà nước khi giao thuộc lĩnh vực văn hóa – nghệ thuật

### **CÂU HỎI ÔN TẬP**

1. Phân loại các hoạt động nghệ thuật ? Cho ví dụ cụ thể ?
2. Phân tích chức năng của các hoạt động nghệ thuật ? Liên hệ thực tế ?
3. Phân tích vai trò của nhà nước trong việc quản lý các hoạt động nghệ thuật ? cho ví dụ ?

## **Chương 2: QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT**

### **2.1. Khái niệm và phân loại biểu diễn nghệ thuật**

#### **2.1.1. Khái niệm biểu diễn nghệ thuật**

Nghệ thuật biểu diễn là những hình thức nghệ thuật khác với nghệ thuật tạo hình trước đây: nghệ thuật biểu diễn sử dụng cơ thể, mặt và sự có mặt của chính nghệ sĩ làm phương tiện trình diễn, trong khi nghệ thuật trước đây sử dụng các vật liệu như đất sét, kim loại hoặc sơn có thể được đúc hoặc biến đổi để tạo ra một số đối tượng vật chất cho nghệ thuật. Thuật ngữ "nghệ thuật biểu diễn" đầu tiên xuất hiện trong tiếng Anh vào năm 1711

Nghệ thuật biểu diễn được thể hiện trong sự giải thích tác phẩm nghệ thuật, dẫn dắt của tác phẩm nghệ thuật nhờ nội dung của nó, biểu diễn bằng các hình tượng nghệ thuật. Là lời cuốn sự chú ý động viên khả năng sáng tạo, thức tỉnh và thúc đẩy thị hiếu âm nhạc và tài năng biểu diễn của người nghệ sỹ để tác động tới công chúng. Nó chính là sức mạnh lớn lao làm thay đổi nhận thức và hành động của con người, mang một chuỗi sáng tạo liên tục từ người viết tác phẩm, đến đạo diễn, diễn viên, đến những người làm kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, mỹ thuật... những người chuẩn bị đạo cụ phục vụ cho biểu diễn. Có như vậy mới diễn đạt được một cách hiệu quả về cái đẹp, nội dung tác phẩm mà họ muốn trình bày mang lại cho khán thính giả những ý tưởng đúng đắn và có đầy đủ giá trị.

Ở tại châu Âu, đặc biệt là thời kỳ Văn minh Hy Lạp cổ đại cách đây hàng ngàn năm, người ta xây dựng lên sân khấu khổng lồ mà người ta gọi là diễn trường để biểu diễn. Thời kỳ đó loại hình biểu diễn chính là kịch. Các vở hài kịch do các tác giả thời bấy giờ sáng tác như: Ecxin, Xophoc, Arich... đồng thời nơi đây cũng là nơi để tổ chức các cuộc lễ hội tế thần, và các sinh hoạt cộng đồng khác.

Thời La Mã cách nay 2000 năm đã xây dựng nên một diễn trường mang tên Colido vĩ đại, có cấu trúc ba mặt gần giống như sân vận động ngày nay, có thể chứa được 87.000 người xem, bức tường vây xung quanh cao tới 50m và được trạm trổ hết sức công phu. Cho đến ngày nay vẫn còn lưu giữ được một phần nhỏ nguyên vẹn của diễn trường này.

Biểu diễn nghệ thuật là buổi trình diễn các tiết mục, vở diễn trực tiếp trước công chúng; là loại hình nghệ thuật sử dụng không gian sân khấu để thể hiện, truyền tải nội dung của các tác phẩm phi vật thể đến với công chúng.

### **2.2.2. Các loại hình biểu diễn nghệ thuật**

Nghệ thuật biểu diễn là nghệ thuật tổng hợp, nó bao gồm cả: ca, múa, nhạc, họa, kịch, thơ, triết học, mỹ học... đồng hành cùng với sự thể hiện khát vọng của con người. Với những đề tài khác nhau như ca ngợi quê hương đất nước, ca ngợi hạnh phúc lứa đôi, ca ngợi lý tưởng yêu nước thương dân, trồn nghĩa tình, phê phán cái ác, cái xấu.

Loại hình nghệ thuật biểu diễn bao gồm: Nghệ thuật truyền thống (tuồng, chèo, cải lương, múa rối, bài chòi,...); nghệ thuật hiện đại (rockshow, dance sport, 3D mapping, trình diễn pháo hoa nghệ thuật...). Các tác phẩm sân khấu, điện ảnh, ca múa nhạc ngoài đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh

thần và giải trí đa dạng còn góp phần giáo dục tư tưởng, tình cảm, lối sống của công chúng.

Nghệ thuật biểu diễn của các nghệ sỹ thường được biểu đạt thông qua các cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, giọng nói theo các kịch bản đã định. Tùy thuộc vào thể loại, phong cách và không gian sân khấu, các nghệ sỹ sẽ chọn cho mình một phương pháp diễn để thể hiện tốt nhất vai của mình.

Biểu diễn nghệ thuật hiện đại còn sử dụng các phương tiện kỹ thuật để hỗ trợ các hiệu ứng, tạo những trường phái cảm giác cực kì mới lạ cho người thưởng thức. Chưa bao giờ các hình thức biểu diễn lại đa dạng và đại chúng như những năm gần đây. Tất cả mọi người đều có thể tham gia biểu diễn nghệ thuật hoặc thưởng thức nghệ thuật tại các buổi biểu diễn mang tính cộng đồng.

Trước đây, hoạt động biểu diễn nghệ thuật tại Việt Nam phần lớn do Nhà nước đầu tư. Hiện nay, một số đơn vị nghệ thuật xã hội hoá do tư nhân đảm nhận rất năng động, đã tạo nên một diện mạo mới, sinh động hơn cho sự phát triển của sân khấu. Các hoạt động biểu diễn nghệ thuật do tư nhân tổ chức ngày càng quy mô và thu hút đông đảo sự tham gia của công chúng.

## **2.2. Quản lý nhà nước đối với hoạt động biểu diễn nghệ thuật**

Phát triển nghệ thuật biểu diễn đi đúng hướng dân tộc, khoa học, đại chúng chắc chắn không thể thiếu vai trò then chốt của quản lý nhà nước.

Đảng và Nhà nước ta luôn coi văn hóa là nền tảng tinh thần, động lực, mục tiêu của CNXH. Việc quản lý nhằm bảo tồn, kế thừa, phát triển những giá trị văn hóa dân tộc là quốc sách hàng đầu được ghi nhận trong các bản hiến pháp. Một trong những lĩnh vực hoạt động phổ biến trong đời sống văn hóa xã hội ở nước ta, có ảnh hưởng mạnh mẽ tới tư tưởng, tình cảm, nhận thức của nhiều người đó là hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Sự tác động của khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, của quá trình giao lưu văn hóa và hội nhập kinh tế đã đưa nghệ thuật biểu diễn không chỉ trở thành sản phẩm tinh thần đáp ứng nhu cầu của quần chúng mà còn trở thành một bộ phận của kinh tế thị trường phát triển năng động, sáng tạo. Phát triển nghệ thuật biểu diễn đi đúng hướng dân tộc, khoa học, đại chúng chắc chắn không thể thiếu vai trò then chốt của quản lý nhà nước.

### **2.2.1. Quan niệm về quản lý nhà nước với hoạt động biểu diễn nghệ thuật**

Nghệ thuật biểu diễn bao gồm nhiều loại hình nghệ thuật khác nhau vì vậy đến nay chưa có một khái niệm đầy đủ, chính xác. Mỗi khái niệm đưa ra

chỉ bao hàm được một khía cạnh nào đó. Tác giả Đinh Quang quan niệm rằng nghệ thuật biểu diễn là nghệ thuật tổng hợp, là một công trình tập thể. Tổng hợp vì nó bao gồm cả giá trị văn học, hội họa, âm nhạc, vũ đạo; thể hiện ra trong câu ca, nhạc nền, điệu bộ, dáng múa, phục trang, ánh sáng... Tập thể vì đây là công sức góp lại của nhiều người, từ đạo diễn, tác giả, diễn viên đến nhạc sĩ... Tác giả Trần Trí Trắc thì cho rằng nghệ thuật biểu diễn là sự thể hiện sáng tạo của nghệ sĩ trước khán giả, là tiếng nói từ trái tim đến trái tim, từ tình cảm đến với tình cảm và trở thành một bảo tàng sống của dân tộc. Trong hệ thống văn bản luật của nhà nước cũng nêu rõ biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp là hoạt động đưa chương trình, tiết mục, vở diễn đến với công chúng qua sự trình diễn của diễn viên chuyên nghiệp, thể hiện hình tượng nghệ thuật, phản ánh cuộc sống thông qua tác phẩm sân khấu, ca, múa, nhạc...

Xây dựng một xã hội có đời sống vật chất đầy đủ, đời sống văn hóa tinh thần phong phú, lành mạnh là mục tiêu mà Đảng, Nhà nước và toàn dân đang theo đuổi. Trong đó các hoạt động văn hóa nói chung và hoạt động biểu diễn nghệ thuật nói riêng càng cần được định hướng và quản lý nhằm phục vụ hiệu quả cho mục tiêu đó. Quản lý trong xã hội nói chung là quá trình tổ chức điều hành các hoạt động nhằm đạt được những mục tiêu và yêu cầu nhất định dựa trên những quy luật khách quan. “Quản lý là sự chỉ đạo, điều khiển một hệ thống, một quá trình căn cứ vào các quy luật, định luật, nguyên tắc tương ứng để cho hệ thống, quá trình vận động theo ý muốn của người quản lý nhằm đạt mục tiêu đề ra”.

Quản lý nhà nước, theo nghĩa rộng được hiểu là hoạt động tổ chức, điều hành của cả bộ máy nhà nước, bao hàm cả sự tác động, tổ chức của quyền lực nhà nước trên các phương diện lập pháp, hành pháp và tư pháp. Theo nghĩa hẹp, quản lý nhà nước chủ yếu là quá trình tổ chức, điều hành hệ thống cơ quan hành chính nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người theo pháp luật, nhằm đạt được những mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước. Quản lý nhà nước theo nghĩa hẹp còn đồng nghĩa với khái niệm quản lý hành chính nhà nước.

Như vậy, quản lý nhà nước đối với hoạt động biểu diễn nghệ thuật cũng không nằm ngoài các khái niệm nêu trên. Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật là “một quá trình đi từ chỗ nắm được, nắm đúng cái hiện có; thấy được, thấy đúng cái cần có và biết tìm mọi biện pháp khả thi, tối ưu để đưa từ cái

hiện có lên cái cần có”. Quản lý nhà nước đối với hoạt động biểu diễn nghệ thuật là tổng lực của nhà nước trong các phạm vi, nhằm tác động phù hợp với quy luật phát triển ngành nghệ thuật biểu diễn trong những nhiệm vụ, mục đích cụ thể.

### 2.2.2. Tầm quan trọng của quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật

Hơn một thập niên trở lại đây, với chủ trương đổi mới toàn diện của Đảng và Nhà nước đã tạo nên một sự biến đổi và phát triển mạnh mẽ cho toàn bộ đời sống xã hội, trong đó có văn hóa nghệ thuật. Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn ngày càng đáp ứng kịp thời, linh hoạt thị hiếu, nhu cầu khác nhau của công chúng. Các loại hình nghệ thuật biểu diễn trở nên sinh động, phong phú với những hình thức, thể loại đa dạng, nội dung hấp dẫn... tạo sinh khí và sắc thái mới cho đời sống tinh thần xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, ngành nghệ thuật biểu diễn hiện nay vẫn còn những tồn tại, bất cập. Một số quốc gia lớn đang tạo áp lực đến đời sống văn hóa, nghệ thuật của nước ta, tác động không nhỏ vào quá trình nhận thức và thị hiếu về nghệ thuật, thẩm mỹ, dẫn đến hiện tượng một bộ phận giới trẻ đã bị lệch chuẩn về văn hóa. Trước sức ép về nhu cầu hưởng thụ cuộc sống, một số nghệ sĩ, người mẫu bất chấp quy định của pháp luật, coi thường chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp dẫn đến những hành vi vi phạm về thuần phong mỹ tục, đi ngược lại truyền thống văn hóa của dân tộc. Những hành vi sai phạm này đã tác động xấu đến nhận thức của giới trẻ, làm suy giảm các chức năng nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ của văn học nghệ thuật đối với đời sống xã hội.

Trên toàn quốc có khoảng gần 2.000 doanh nghiệp có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, có khoảng gần 10.000 nghệ sĩ, người mẫu, trong đó có khoảng 1/3 ngoài công lập. Con số nghệ sĩ đông đảo, sự bùng nổ tự phát của nhiều thành phần tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật dẫn đến tình trạng cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn toàn quốc không nắm được số lượng, nhân thân của các cá nhân tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang trên địa bàn được giao quản lý.

Trong bối cảnh đó, việc uốn nắn, điều chỉnh, quản lý của các cơ quan Nhà nước có chức năng đã và đang trở thành một tất yếu khách quan vì quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật tạo môi trường thuận lợi cho ngành nghệ thuật biểu diễn phát triển, góp phần tạo nên sự ổn định về chính trị, đem lại hiệu quả kinh tế, tạo nên sự ổn định và công bằng xã hội. Hơn nữa, quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật còn nhằm bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

### 2.2.3. Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp

#### \*Những quy định chung

##### - Đối tượng và phạm vi

1. Hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp của tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp của tổ chức, cá nhân Việt Nam ở nước ngoài.

##### - Nguyên tắc quản lý

1. Nhà nước thống nhất quản lý các hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp bằng pháp luật.
2. Nhà nước tạo điều kiện để công dân được quyền chủ động sáng tạo trong biểu diễn nghệ thuật; khuyến khích việc sưu tầm, nghiên cứu, giữ gìn, phát triển nghệ thuật dân tộc, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa nghệ thuật thế giới và đưa ra nước ngoài biểu diễn những chương trình nghệ thuật mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

##### - Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Biểu diễn và tổ chức biểu diễn chương trình, tiết mục, vở diễn có nội dung:
  - 1.1. Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
  - 1.2. Kích động bạo lực, chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc;
  - 1.3. Truyền bá tư tưởng phản động, văn hóa đồi trụy, hành vi tàn ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục Việt Nam;
  - 1.4. Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng;
  - 1.5. Xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc;
  - 1.6. Xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự nhân phẩm của cá nhân.
2. Biểu diễn và tổ chức biểu diễn chương trình, tiết mục, vở diễn chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.
3. Quảng cáo mạo danh đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp; quảng cáo, giới thiệu không đúng chương trình, tiết mục, vở diễn không đúng người, đúng tên diễn viên hoặc thành tích nghệ thuật, danh hiệu nghệ thuật được Nhà nước phong tặng; để người không có trách nhiệm lên sân khấu trong khi diễn viên đang biểu diễn.
4. Thực hiện trong khi biểu diễn:
  - 4.1. Tự tiện thay đổi động tác diễn xuất, phong cách biểu diễn nghệ thuật, thêm, bớt lời ca, lời thoại khác với nội dung và hình thức thể hiện đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép công diễn mà gây hậu quả xấu;

4.2. Lợi dụng giao lưu với khán giả để có những hành vi hoặc phát ngôn không đúng với chương trình, tiết mục, vở diễn đã được duyệt, cấp phép;

4.3. Dùng các phương tiện kỹ thuật để thay thế giọng hát thật của mình;

4.4. Đối với loại hình nghệ thuật sân khấu, ca múa nhạc truyền thống, dân gian, xiếc, nghệ thuật cổ điển châu Âu: phục trang, hóa trang trái với thuần phong, mỹ tục, không phù hợp với đặc trưng loại hình nghệ thuật, không đúng với tính cách nhân vật và nội dung thể hiện giai đoạn lịch sử trong tác phẩm nghệ thuật;

4.5. Đối với loại hình nghệ thuật ca, múa, nhạc hiện đại: hóa trang tạo ra kiểu đầu tóc kinh dị, sơn, nhuộm tóc lòe loẹt, cạo trọc hoặc để tóc quá dài bù xù; trang phục hở hang, lộ liễu.

5. Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật:

5.1. Cấp các loại giấy phép không đúng thẩm quyền;

5.2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý không đúng chức năng, quyền hạn được pháp luật quy định.

**\* Biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp**

- **Khái niệm** : Là hoạt động đưa chương trình, tiết mục, vở diễn đến với công chúng qua sự trình diễn của diễn viên chuyên nghiệp, thể hiện hình tượng nghệ thuật, phản ánh cuộc sống thông qua tác phẩm sân khấu, ca, múa, nhạc nhằm giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức, lối sống, nâng cao dân trí, thẩm mỹ đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

**- Các loại hình nghệ thuật biểu diễn**

Loại hình nghệ thuật biểu diễn bao gồm: Tuồng, Chèo, Cải lương, Xiếc, Múa Rối, Kịch nói, Kịch hát, Kịch câm, Dân ca kịch, Nhạc kịch, các loại hình nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc, Ngâm thơ, Tấu hài và các loại hình nghệ thuật khác được thể hiện trên sân khấu thông qua diễn xuất của diễn viên chuyên nghiệp.

**- Khái niệm diễn viên chuyên nghiệp:**

Là người được đào tạo tại các trường nghệ thuật hoặc được truyền nghề về những loại hình nghệ thuật quy định tại Điều 5 Quy chế này và đang hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

**- Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp**

Là tổ chức hoạt động về biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập, thành lập theo quy định của Luật Doanh

nghệ thuật và Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19-8-1999 của Chính phủ, bao gồm:

1. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp công lập gồm: đơn vị do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định thành lập.

2. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp ngoài công lập gồm:

2.1. Đơn vị được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

2.2. Đơn vị nghệ thuật thành lập và hoạt động theo Nghị định số 73/1999/ NĐ-CP ngày 19-8-1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.

3. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp thuộc Hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn.

#### **- Đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp**

Là đơn vị hoạt động về tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập hoặc thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp bao gồm:

1. Đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp công lập gồm: đơn vị do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định thành lập.

2. Đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp ngoài công lập gồm: đơn vị được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

#### **– Đối tượng được tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp**

1. Đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp công lập gồm:

1.1. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp ghi tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này;

1.2. Đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp ghi tại khoản 1 Điều 8 Quy chế này.

2. Đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp ngoài công lập gồm:

2.1. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp ghi tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 7 Quy chế này;

2.2. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp được thành lập và hoạt động theo Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19-8-1999 của Chính phủ về chính

sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Điều 7 Quy chế này;

2.3. Đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp ghi tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

3. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp thuộc Hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn được quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế này.

4. Các đối tượng khác tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp không nhằm mục đích kinh doanh, phục vụ nội bộ gồm:

4.1. Chủ địa điểm (khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, cửa hàng ăn uống, giải khát, điểm vui chơi giải trí công cộng);

4.2. Cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, văn hóa, xã hội.

#### **- Điều kiện tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp**

1. Có giấy phép công diễn chương trình, tiết mục, vở diễn do Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch cấp, theo phân cấp quản lý tại Điều 20, 21 Quy chế này.

2. Có giấy tiếp nhận biểu diễn của Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch địa phương nơi đơn vị đến tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

#### **\* Quyền lợi và nghĩa vụ của đơn vị nghệ thuật; đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp**

1. Quyền lợi:

1.1. Được tổ chức biểu diễn nghệ thuật và được Nhà nước bảo hộ quyền sáng tạo nghệ thuật của mình trước công chúng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

1.2. Được thu nhập tài chính bằng lao động nghệ thuật chuyên nghiệp hợp pháp;

1.3. Được chủ động xây dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

1.4. Được sử dụng tác phẩm theo quy định của pháp luật về quyền tác giả;

1.5. Được huy động các nguồn tài chính hợp pháp cho hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

1.6. Được tuyển chọn và đào tạo diễn viên.

2. Nghĩa vụ:

- 2.1. Tham gia biểu diễn nghệ thuật phục vụ chính trị, xã hội, từ thiện theo yêu cầu của Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa - Thông tin;
- 2.2. Đảm bảo chất lượng chương trình nghệ thuật đã được cấp phép công diễn. Trường hợp đặc biệt cần thay đổi, bổ sung tiết mục phải được sự đồng ý của cơ quan cấp phép hoặc Sở Văn hóa - Thông tin nơi đơn vị đến lưu diễn;
- 2.3. Đảm bảo an ninh, trật tự trong khi tổ chức biểu diễn nghệ thuật;
- 2.4. Trong quá trình biểu diễn phát hiện có vi phạm gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội Việt Nam, phải dừng biểu diễn và báo cáo cơ quan cấp phép (trường hợp biểu diễn ở nước ngoài phải báo cáo Đại sứ quán hoặc cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam) giải quyết;
- 2.5. Thực hiện nghĩa vụ về thuế, các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quảng cáo, các quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.
- 2.6. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật ở nước ngoài phải thực hiện Nghị định số 72/2000/NĐ-CP ngày 05-12-2000 của Chính phủ về công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài, pháp luật Việt Nam, các quy định pháp luật nước sở tại về cư trú, đi lại và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc tổ chức biểu diễn nghệ thuật có yếu tố nước ngoài, phải gửi văn bản báo cáo kết quả hoạt động về cơ quan cấp phép.

**\* Quyền lợi và nghĩa vụ của diễn viên chuyên nghiệp**

**1. Quyền lợi:**

- 1.1. Được hưởng các quyền của người biểu diễn, được sử dụng tác phẩm theo quy định của pháp luật về quyền tác giả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;
- 1.2. Được Nhà nước bảo hộ quyền sáng tạo nghệ thuật trước công chúng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- 1.3. Được thu nhập tài chính bằng những lao động nghệ thuật chuyên nghiệp hợp pháp;
- 1.4. Được huy động các nguồn tài chính theo quy định của pháp luật cho hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;
- 1.5. Được ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- 1.6. Được nhà nước tạo điều kiện để nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, văn hóa;

1.7. Được hưởng các quyền lợi về vật chất và tinh thần khác theo chế độ hiện hành của Nhà nước.

2. Nghĩa vụ:

2.1. Tham gia biểu diễn nghệ thuật phục vụ chính trị, xã hội, từ thiện theo yêu cầu của Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch

2.2. Thường xuyên học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ để không ngừng nâng cao trình độ phục vụ nhân dân;

2.3. Thực hiện nghĩa vụ thuế, các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quảng cáo và các quy định tại Quy chế này. Khi biểu diễn nghệ thuật ở nước ngoài phải thực hiện Nghị định số 72/2000/NĐ-CP ngày 05-12-2000 của Chính phủ về công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài, pháp luật Việt Nam, các quy định pháp luật nước sở tại về cư trú, đi lại và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

2.4. Trường hợp đi ra nước ngoài với mục đích khác sau đó tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp phải thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Quy chế này. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày về nước, diễn viên phải báo cáo chương trình, tiết mục, vở diễn đã biểu diễn ở nước ngoài cho Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch nơi diễn viên thường trú hoặc đăng ký tạm trú theo phân cấp quản lý tại Điều 20, 21 Quy chế này.

**\* Hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp có yếu tố nước ngoài**

1. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp:

1.1. Đơn vị nghệ thuật, diễn viên Việt Nam ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

1.2. Đơn vị nghệ thuật, diễn viên nước ngoài và diễn viên là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

2. Hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp:

2.1. Tổ chức cho đơn vị nghệ thuật, diễn viên Việt Nam ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

2.2. Tổ chức cho đơn vị nghệ thuật, diễn viên nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

2.3. Tổ chức cho diễn viên là người Việt Nam định cư ở nước ngoài về nước biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

2.4. Tổ chức cho người nước ngoài đang sinh sống tại Việt Nam biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

2.5. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp ở Việt Nam của các tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam.

**\* Điều kiện tổ chức cho đơn vị nghệ thuật, diễn viên Việt Nam ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp**

1. Có giấy mời của đối tác nước ngoài hoặc trong nước.

2. Có đơn đề nghị, gửi kèm theo danh sách thành viên tham gia (ghi rõ họ tên, chức vụ, nghề nghiệp) và nội dung chương trình, tiết mục, vở diễn sẽ biểu diễn ở nước ngoài.

3. Có văn bản hợp đồng hoặc thỏa thuận với đối tác nước ngoài.

4. Nơi nộp hồ sơ: đơn vị gửi hồ sơ (gồm các văn bản quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này) về Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch theo phân cấp quản lý tại Điều 20, 21 Quy chế này.

5. Trường hợp diễn viên đi ra nước ngoài dưới mục đích khác sau đó tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp phải thực hiện:

5.1. Làm thủ tục bổ sung hoặc chuyển đổi mục đích nhập cảnh tại cơ quan cấp thị thực ở nước sở tại;

5.2. Có văn bản báo cáo tới Đại sứ quán hoặc cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước sở tại, nội dung nêu rõ: họ tên, số điện thoại, địa chỉ cá nhân khi cần liên hệ; nội dung chương trình, tiết mục, vở diễn; địa chỉ đối tượng tổ chức biểu diễn; thời gian, địa điểm biểu diễn.

**\* Điều kiện tổ chức cho đơn vị nghệ thuật, diễn viên nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp**

1. Đơn vị nghệ thuật, diễn viên nước ngoài:

1.1. Có đơn đề nghị của đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp Việt Nam, gửi kèm nội dung chương trình, tiết mục, vở diễn, danh sách thành viên tham gia (ghi rõ họ tên, chức vụ, nghề nghiệp);

1.2. Có hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản giữa đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp Việt Nam với đối tác mời;

1.3. Gửi băng, đĩa (Video - VCD - DVD) ghi chương trình, tiết mục, vở diễn sẽ biểu diễn tại Việt Nam (khi cơ quan cấp phép yêu cầu).

2. Diễn viên là người Việt Nam định cư ở nước ngoài:

2.1. Có đủ điều kiện quy định tại điểm 1.1, 1.2 khoản 1 Điều này;

2.2. Có ý kiến bằng văn bản của Đại sứ quán hoặc cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước sở tại về việc diễn viên về nước biểu diễn.

3. Diễn viên là người nước ngoài đang sinh sống tại Việt Nam:

3.1. Có đơn đề nghị của đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp Việt Nam;

3.2. Có hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản giữa đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp Việt Nam với đối tác mời.

4. Nơi nộp hồ sơ:

4.1. Tổ chức cho đơn vị nghệ thuật, diễn viên nước ngoài, người nước ngoài đang sinh sống ở Việt Nam (quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này) gửi hồ sơ về Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch theo phân cấp quản lý tại Điều 20, 21 Quy chế này;

4.2. Tổ chức cho diễn viên là người Việt Nam định cư ở nước ngoài (quy định tại khoản 2 Điều này) gửi hồ sơ về Cục Nghệ thuật biểu diễn.

**\* Điều kiện tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp của các tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam**

1. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp tại địa điểm đăng ký hoạt động phải thực hiện:

1.1. Gửi văn bản đăng ký thời gian và nội dung chương trình, tiết mục, vở diễn đến Sở Văn hóa - Thông tin nơi đặt địa điểm hoạt động;

1.2. Thời gian gửi đăng ký ít nhất 05 ngày làm việc trước khi tổ chức biểu diễn.

2. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp ngoài địa điểm đăng ký hoạt động phải thực hiện:

2.1. Thông qua một đơn vị có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp của Việt Nam;

2.2. Có giấy phép công diễn chương trình, tiết mục, vở diễn do Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch cấp, theo phân cấp quản lý tại Điều 20, 21 Quy chế này;

2.3. Có giấy tiếp nhận cho phép biểu diễn của Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch địa phương nơi đơn vị đến tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

3. Chương trình biểu diễn có mời đơn vị nghệ thuật, diễn viên nước ngoài, người nước ngoài đang sinh sống ở Việt Nam hoặc diễn viên là người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, phải thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

**\* Quyền lợi và nghĩa vụ của đơn vị nghệ thuật, diễn viên nước ngoài, người nước ngoài đang sinh sống ở Việt Nam, diễn viên là người Việt Nam định cư ở nước ngoài biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp tại Việt Nam**

1. Quyền lợi :

1.1. Được thu nhập tài chính bằng lao động nghệ thuật chuyên nghiệp hợp pháp;

1.2. Được sử dụng tác phẩm theo quy định của pháp luật về quyền tác giả;

1.3. Được huy động các nguồn tài chính hợp pháp cho hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

1.4. Được Nhà nước Việt Nam bảo hộ, tạo điều kiện thuận lợi để biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp trước công chúng theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia;

1.5. Được cơ quan chức năng bảo vệ quyền lợi hợp pháp theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

2. Nghĩa vụ: thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết, thực hiện quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp của Việt Nam.

**\* Phân cấp quản lý trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp**

1. Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch là cơ quan được Chính phủ giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp trên phạm vi toàn quốc, có trách nhiệm và quyền hạn:

1.1. Quản lý mọi hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp trên phạm vi toàn quốc;

1.2. Cho phép đơn vị nghệ thuật Trung ương, diễn viên thuộc các đơn vị nghệ thuật Trung ương ra nước ngoài; đơn vị nghệ thuật, đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương mời đơn vị nghệ thuật, diễn viên nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

1.3. Cho phép đơn vị nghệ thuật, đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật Việt Nam mời diễn viên là người Việt Nam định cư ở nước ngoài về nước biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

1.4. Đình chỉ hoạt động biểu diễn những chương trình, tiết mục, vở diễn, diễn viên cố tình làm trái quy định tại Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Cục Nghệ thuật biểu diễn là cơ quan chịu trách nhiệm trước Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp trên phạm vi toàn quốc.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp tại địa phương, có trách nhiệm và quyền hạn:

3.1. Quản lý mọi hoạt động biểu diễn nghệ thuật tại địa phương;

3.2. Cho phép các đơn vị nghệ thuật, diễn viên thuộc địa phương ra nước ngoài; đơn vị nghệ thuật, đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật mời đơn vị nghệ thuật, diễn viên nước ngoài vào địa phương biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

4. Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý nhà nước về hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và tổ chức kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp của đơn vị trực thuộc.

#### **\* Trách nhiệm và quyền hạn của Cục Nghệ thuật biểu diễn**

1. Duyệt, cấp giấy phép công diễn chương trình, tiết mục, vở diễn ở trong nước và có yếu tố nước ngoài cho các đối tượng:

1.1. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn, đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ;

1.2. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp thuộc Hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và các tổ chức chính trị, văn hóa, xã hội thuộc Trung ương.

2. Đề xuất nhân sự, xây dựng chương trình nghệ thuật lớn ở trong nước và tổ chức ra nước ngoài biểu diễn do Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch yêu cầu.

3. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch đình chỉ hoạt động biểu diễn, những chương trình, tiết mục, vở diễn nghệ thuật, diễn viên có tình hình trái với Quy chế này và các quy định có liên quan.

4. Tiếp nhận hồ sơ và xin ý kiến cơ quan chức năng trước khi trình Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch cho phép đơn vị nghệ thuật Trung ương, diễn viên thuộc Trung ương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

5. Tiếp nhận hồ sơ và xin ý kiến cơ quan chức năng trước khi trình Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch cho phép:

5.1. Đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp thuộc Trung ương mời đơn vị nghệ thuật, diễn viên nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

5.2. Đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp Việt Nam mời diễn viên là người Việt Nam định cư ở nước ngoài về nước biểu diễn nghệ thuật trên phạm vi toàn quốc.

6. Phối hợp với Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp trên phạm vi toàn quốc.

**\* Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch**

1. Duyệt, cấp giấy phép công diễn chương trình, tiết mục, vở diễn ở trong nước và có yếu tố nước ngoài cho các đối tượng:

1.1. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn, đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp thuộc địa phương;

1.2. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp thuộc Hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn thuộc địa phương;

1.3. Cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội nơi đặt trụ sở chính tại địa phương, không có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật muốn tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp có doanh thu nhằm mục đích phục vụ công tác xã hội, từ thiện (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Cục Nghệ thuật biểu diễn quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Điều 20 Quy chế này);

1.4. Duyệt, cấp giấy phép công diễn chương trình, tiết mục, vở diễn cho các đơn vị nghệ thuật, đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật do Cục Nghệ thuật biểu diễn ủy quyền.

2. Tiếp nhận đăng ký tổ chức biểu diễn nghệ thuật (trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do) cho các đối tượng sau đây:

2.1. Tổ chức nước ngoài; tổ chức quốc tế hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam đặt trụ sở chính tại địa phương tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp quy định tại điểm 2.5 khoản 2 Điều 14 Quy chế này;

2.2. Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 9 Quy chế này tổ chức cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 16 Quy chế này biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

3. Cấp giấy tiếp nhận biểu diễn, giấy phép quảng cáo cho đơn vị nghệ thuật biểu diễn, đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp đã được Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch tỉnh, thành phố khác cấp giấy phép công diễn đến biểu diễn tại địa phương.

4. Tiếp nhận hồ sơ và xin ý kiến các cơ quan chức năng trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép :

4.1. Đơn vị nghệ thuật, diễn viên thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

4.2. Đơn vị nghệ thuật, diễn viên nước ngoài vào địa phương biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

5. Tiếp nhận hồ sơ và cho phép người nước ngoài đang sinh sống tại địa phương biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp trên địa bàn.

6. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp trên địa bàn.

7. Báo cáo hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp có yếu tố nước ngoài do địa phương quản lý về Cục Nghệ thuật biểu diễn vào tháng 12 hàng năm để theo dõi.

#### **\* Thủ tục và thời gian cấp giấy phép công diễn**

1. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn, đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp xin cấp giấy phép công diễn chương trình, tiết mục, vở diễn gửi hồ sơ về Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch theo phân cấp quản lý tại Điều 20, 21 Quy chế này. Hồ sơ gồm:

1.1. Đơn xin phép công diễn chương trình, tiết mục, vở diễn ghi rõ: tên chương trình, tiết mục, vở diễn, thời gian, địa điểm công diễn;

1.2. Bản tóm tắt nội dung chương trình, tiết mục, vở diễn, danh sách tác giả, đạo diễn, biên đạo, nhạc sĩ, họa sĩ, diễn viên tham gia;

1.3. Trong chương trình, tiết mục, vở diễn có đơn vị nghệ thuật, diễn viên nước ngoài tham gia phải có quyết định cho phép vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp của Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo phân cấp quản lý tại Điều 19 Quy chế này;

1.4. Trong chương, trình tiết mục, vở diễn có diễn viên là người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia phải có quyết định cho phép vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp của Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch

1.5. Các đơn vị nghệ thuật được thành lập và hoạt động theo Nghị định số 73/1999/ NĐ-CP của Chính phủ, các đơn vị nghệ thuật, đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nộp bản sao có công chứng quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch có trách nhiệm xem xét cấp giấy phép công diễn chương trình, tiết mục, vở diễn. Trường hợp không cấp phép phải trả lời cho đơn vị xin phép bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**\* Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm**

**- Trách nhiệm và quyền hạn của Thanh tra**

1. Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thi hành Quy chế hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong phạm vi toàn quốc.

2. Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thi hành Quy chế hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong phạm vi địa phương.

**- Xử lý vi phạm**

1. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn, đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật và diễn viên chuyên nghiệp thực hiện các quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, nếu có hành vi vi phạm tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra phải làm đúng chức năng, quyền hạn được giao. Tổ chức, cá nhân nào lợi dụng chức vụ quyền hạn trong việc cấp phép, kiểm tra, thanh tra, quyết định xử phạt sai, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho đơn vị, diễn viên chuyên nghiệp, tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

#### ***2.2.4. Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên***

Hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên là một sân chơi bổ ích để người dân giao lưu văn hóa, củng cố tinh thần sau những giờ lao động vất vả và phát huy hết khả năng sáng tạo nghệ thuật của mình. Không chỉ vậy mà hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên còn là công cụ tuyên truyền các chính sách, đường lối của Đảng và nhà nước rất sắc bén. Công cụ ấy rất gần gũi với mỗi người dân Việt Nam, dễ đi sâu vào tâm hồn và có tính thuyết phục cao đối với đông đảo quần chúng. Tuy nhiên đội ngũ diễn viên hoạt động trong lĩnh vực này chưa chuyên nghiệp nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động. Chính vì vậy hoạt động quản lý biểu diễn nghệ thuật không chuyên đang là một vấn đề cấp bách của đất nước đòi hỏi sự quan tâm của toàn Đảng và toàn dân. Làm tốt vấn đề này để nâng cao dân trí, bắt kịp sự phát triển văn hóa của đất nước, góp phần ổn định và phát triển đất nước. đối tượng hướng tới là các hoạt động văn hóa – văn nghệ quần chúng, các nhà quản lý văn hóa, các chính sách có tác động đến hoạt động quản lý biểu diễn nghệ thuật không chuyên. Đặc biệt chú trọng nghiên cứu thực trạng hoạt động biểu diễn và quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật nhằm tìm ra những điểm mạnh, hạn chế, rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu và trình bày những giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế còn tồn tại.

Hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên được mọi người tham gia với tư cách vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là khách thể thưởng thức, do vậy được đông đảo người dân tham gia không phân biệt tuổi tác, trình độ, tôn giáo, dân tộc, tín ngưỡng... Do đông đảo quần chúng trực tiếp tham gia hoạt động nên phong trào nghệ thuật quần chúng trong đó có âm nhạc mau chóng phát triển, lan tỏa và rộng khắp đã góp phần nâng cao giá trị văn hóa, tạo ra những động lực tinh thần trong thi đua, lao động và sản xuất.

- Quản lý các hoạt động nghệ thuật không chuyên vùng nông thôn và miền núi

Miền núi có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn do đặc thù vùng miền tương đối khác biệt và mang những đặc điểm riêng.

Xây dựng văn hóa tại nhiều vùng nông nghiệp là một đặc điểm ở Việt Nam. Đa số người dân sống tại làng quê với đơn vị hành chính xã gồm nhiều làng, thôn, bản, vì vậy văn nghệ là nhu cầu không thể thiếu của quần chúng trong khi những đoàn ca múa chuyên nghiệp chưa có điều kiện phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, người dân nơi đây luôn coi biểu diễn nghệ thuật như một cơ hội gặp gỡ, sinh hoạt, cộng đồng góp phần tạo nên quan hệ cộng

sinh, cộng cảm. Âm nhạc là một hình thức phổ biến và cán bộ Văn hóa xã là người trực tiếp xây dựng phong trào, xây dựng các hoạt động tập thể như:

Thành lập đội văn nghệ không chuyên với nội dung phục vụ bà con trong xã. Để xây dựng chương trình trước hết cần phải tìm kiếm hạt nhân cho phong trào, những người có giọng ca tốt, thuộc nhiều bài hát dân ca trong vùng, những nghệ nhân thường xuyên đóng góp công sức của mình khi làng, xã mở hội xuân, tết, thanh niên nam nữ có khả năng và yêu thích văn nghệ được tập trung vào đội.

Sau khi thành lập, với sự giúp đỡ, tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân xã, đội văn nghệ xây dựng chương trình luyện tập tiết mục và kế hoạch biểu diễn để phục vụ đồng bào cơ sở.

Hàng năm mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về chuyên môn âm nhạc như dạy các bài hát mới ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương đất nước... hoặc chỉnh lý, cải biên dân ca trong vùng để trình độ nghệ thuật ngày một nâng cao.

Thường xuyên có chương trình giao lưu với các xã, thôn, bản xung quanh tạo cơ hội học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

Tích cực chủ động mở hội diễn cấp xã tìm kiếm người tài năng để phát triển đội văn nghệ và tham gia hội diễn cấp huyện trên thị trấn.

- Quản lý các hoạt động nghệ thuật không chuyên cấp huyện

Huyện Là đơn vị hành chính gồm nhiều xã, hoạt động âm nhạc cấp huyện đóng vai trò quản lý và điều hành. Hàng năm xây dựng chương trình hội diễn đội văn nghệ các xã tham gia trong đó âm nhạc là hoạt động có tính xuyên suốt.

Tổ chức hội diễn gồm có Phòng Văn hóa trực thuộc ủy ban nhân dân huyện, Sở Văn hóa - thể thao – du lịch, nhà văn hóa, ...kết hợp với đài phát thanh – truyền hình hoặc báo đài và các phương tiện thông tin đại chúng, an ninh chuẩn bị hội diễn. Để người dân có điều kiện hưởng thụ nghệ thuật và đưa âm nhạc vào đời sống, cần có mấy phương hướng chính sau:

Xây dựng phong trào hát dân ca với nhiều nội dung phong phú, khai thác mạnh những vùng dân ca phát triển nhất là vùng có tộc người sinh sống. Mặt khác sưu tầm những làn điệu cổ được lưu giữ trong thế hệ lớp người cao tuổi, bổ sung, chỉnh lý, nâng cao những làn điệu phổ biến được nhiều người hát trên đài phát thanh

Mở các lớp hát, nhạc, bồi dưỡng hằng năm làm hạt nhân của phong trào, đào tạo những người có năng khiếu làm nguồn bổ sung.

Tuyên truyền tích cực những ca khúc ca ngợi quê hương, đất nước,

Đảng, Bác Hồ kính yêu trong những ngày lễ lớn của dân tộc.

Những tiết mục hay trong hội diễn quảng bá tới các xã để người dân thưởng thức, thông qua đó xây dựng đời sống văn hóa.

Phối hợp với cơ quan với cơ quan chức năng trong huyện như an ninh, quốc phòng nghiêm cấm văn hóa phẩm độc hại như hải ngoại, băng đĩa hình có nội dung không lành mạnh, đi ngược lại lòng tự hào dân tộc, tinh thần yêu nước.

- Quản lý các hoạt động nghệ thuật không chuyên trong các thành phố đô thị lớn:

So với vùng nông thôn và miền núi, hoạt động nghệ thuật không chuyên trong thành phố có đặc điểm khác hẳn hình thức tổ chức theo địa bàn thành phố có đặc điểm khác hẳn hình thức tổ chức theo địa bàn hành chính phường và quận. Thiết chế văn hóa nhiều thành phố chưa đồng đều, đội ngũ cán bộ hoạt động chủ yếu làm văn hóa cơ sở, khả năng hiểu biết âm nhạc còn hạn hẹp.

Điều kiện kinh tế - xã hội dân cư cùng sinh sống trên đường phố có nghề nghiệp đa dạng, không thống nhất như làng, bản, xóm... do vậy hoạt động âm nhạc có nhiều khó khăn, chủ yếu xây dựng chương trình văn nghệ theo nội dung phong trào thực hiện theo lứa tuổi và giới. Ví dụ: Chương trình thiếu nhi, thanh niên phường, phụ nữ, cựu chiến binh... theo những mảng đề tài dựa vào các ngày lễ hội của dân tộc hoặc các ngày kỉ niệm như: 8/3, 26/3, 30/4, 19/5, 1/6.... Tổ chức những chương trình này cần có sự phối hợp đồng bộ giữa Ủy ban nhân dân phường, quận, huyện, cùng các đơn vị trực thuộc về văn hóa, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh... nhằm tạo nên phong trào toàn dân. Chức năng cán bộ phong trào thể hiện rõ nét qua sinh hoạt văn hóa trong nghệ thuật quần chúng.

Cho đến nay, chức năng văn hóa xã hội được quan tâm đầu tư bởi hiệu quả phù hợp với cơ cấu công tác quản lý, tổ chức, xây dựng các chương trình trong phong trào văn hóa – nghệ thuật quần chúng vai trò âm nhạc được xem như một nhân tố cơ bản bởi mọi người đều yêu thích loại hình nghệ thuật này. Xem xét nội dung công tác hàng năm của Nhà văn hóa, chúng ta nhận thấy nhiều mảng hoạt động đều liên quan tới âm nhạc. Phong trào văn nghệ quần chúng phần chủ yếu vẫn là ca hát, hoặc hát múa... do vậy tổ chức âm nhạc trong Nhà văn hóa như một nhiệm vụ trung tâm, nếu thiếu nó rất khó hình thành phong trào. Hoạt động âm nhạc Nhà văn hóa chủ yếu gồm:

- Dàn dựng chương trình ca múa nhạc
- Tổ chức hoạt động âm nhạc thường kì: câu lạc bộ sở thích, câu lạc bộ

đơn ca, câu lạc bộ nghệ thuật...

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ âm nhạc quần chúng.
- Tập huấn chương trình, phong trào cho xã, phường...

Ngoài ra, âm nhạc còn sử dụng trong thông tin – tuyên truyền, kịch, sân khấu, múa... rất hữu hiệu và phổ biến. Hoạt động âm nhạc trong Nhà Văn hóa cần được đẩy mạnh, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn bởi trong xu thế xã hội hóa, nghệ thuật đã góp phần nâng cao thẩm mỹ của nhân dân trong giai đoạn hiện nay hơn trước rất nhiều. Việc chuẩn bị đội ngũ cán bộ âm nhạc biết tổ chức, hoạt động, chỉ đạo hướng dẫn đặc biệt là kỹ năng nghiệp vụ như hát, chơi đàn, đọc bản nhạc... càng trở nên cần thiết.

### **CHƯƠNG 3: NHỮNG BẤT CẬP VÀ GIẢI PHÁP TRONG HOẠT ĐỘNG BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT HIỆN NAY**

#### **3.1. Những bất cập trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật hiện nay**

- Xuất hiện nhiều hiện tượng tiêu cực, vi phạm trong quá trình tổ chức hoạt động biểu diễn. Đó là, tổ chức biểu diễn không có giấy phép; không đúng nội dung giấy phép; lợi dụng giấy giới thiệu của cơ quan nhà nước để ký hợp đồng biểu diễn, tổ chức bán vé thu tiền nhưng không thực hiện đúng hợp đồng, bán vé quá số ghế quy định; tự ý tăng giá vé; quảng cáo sai sự thật - không đúng nội dung, thời gian chương trình biểu diễn; mạo danh, sử dụng không đúng tên, nghệ danh của ca sĩ, diễn viên đã được cơ quan có thẩm quyền duyệt; sử dụng tác phẩm biểu diễn thu tiền nhưng không thực thi quyền tác giả, không trả tiền tác quyền cho nhạc sĩ; sử dụng thiết bị thu âm trước để thể hiện thay cho biểu diễn thật ("hát nhép"); sử dụng những bài hát chưa được phép phổ biến; người biểu diễn tự ý thêm bớt lời ca, động tác biểu diễn và trang phục phản cảm, không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc... Những điều này đã làm ảnh hưởng đến phong cách thẩm mỹ của một bộ phận giới trẻ, đồng thời gây những bức xúc trong dư luận xã hội. Bên cạnh đó là những hoạt động biểu diễn lộn xộn, một số nghệ sĩ sử dụng chiêu trò để nổi tiếng, bất chấp đạo lý, văn hóa, thuần phong mỹ tục; nhiều chương trình liên tục sai phạm trong quá trình thực hiện...

\* Nguyên nhân:

Những tình trạng xảy ra nêu trên có nguyên nhân của sự buông lỏng quản lý, từ khâu thẩm định chương trình, hồ sơ cấp phép đến kiểm tra giám sát, xử lý vi phạm, công tác cấp phép và kiểm duyệt chưa có sự phối hợp nhịp nhàng... dẫn đến tình trạng chương trình được cấp phép một kiểu, duyệt một kiểu và biểu diễn lại khác. Như vậy, nguyên nhân đầu tiên dẫn đến tình trạng tiêu cực thuộc về trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

Những sai phạm trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang có trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị tổ chức và cả ca sĩ, người mẫu... mà nguyên nhân sâu xa nhất chính là vì lợi ích kinh tế. Chạy theo kinh doanh lợi nhuận, một số công ty, đơn vị tổ chức nghệ thuật và "bầu sô" bằng mọi giá, tìm mọi cách thu hút người xem, bán được nhiều vé. Họ sẵn sàng chấp nhận những yếu tố phản cảm, thẩm mỹ thấp kém, dung tục miễn sao thu được nhiều lợi nhuận. Có rất nhiều nhà tổ chức không hề sợ hay ngần ngại

trong việc vi phạm để đạt được mục đích cuối cùng là lợi nhuận kinh doanh. Một số ca sĩ, người mẫu cũng chạy theo lối sống tôn thờ đồng tiền, sẵn sàng đánh mất lòng tự trọng, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân. Do nhận thức còn non yếu, thiếu văn hoá cũng như cách làm "ăn xổi", thiếu chuyên nghiệp và không tôn trọng khán giả, một số ca sĩ luôn luôn háo danh, háo lợi, lười biếng lao động nghệ thuật đã "hát nhép" trong các cuộc biểu diễn. Một bộ phận ca sĩ, diễn viên, người mẫu hoạt động tự do không chịu sự quản lý của bất cứ tổ chức nào dẫn đến sự dễ dãi, buông thả trong biểu diễn.

- Chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang chưa đủ sức răn đe, vì vậy, một số đơn vị tổ chức, cá nhân vẫn cố tình vi phạm. Việc cấp giấy phép biểu diễn, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang chủ yếu thực hiện trên hồ sơ, do đó một số vi phạm thường gặp trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật vẫn còn tồn tại như quảng cáo không đúng sự thật, tổ chức biểu diễn không đúng nội dung trong giấy phép. Ở một số tỉnh hay các thành phố như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng diện tích rộng, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn khá nhiều. Tuy nhiên, lực lượng thanh tra còn tương đối mỏng, gây không ít khó khăn cho công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang... Tình trạng đơn vị tổ chức biểu diễn, nghệ sĩ sử dụng các phương tiện kỹ thuật thay cho đàn thật, giọng hát thật ("đàn nhép", "hát nhép") đã giảm đáng kể song vẫn còn tồn tại. Một số nghệ sĩ trẻ, năng lực nghệ thuật chưa đủ nhưng "hát nhép" rất tinh vi; "hát nhép", hát thật lẫn lộn trong khi biểu diễn, khiến người kiểm

tra rất khó phát hiện. Bên cạnh đó, vẫn còn tình trạng ca sĩ biểu diễn mặc trang phục phản cảm, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, cho thấy sự thiếu tôn trọng công chúng và thể hiện sự thấp kém về trình độ văn hóa.

Các tổ chức nghệ thuật vẫn đang trông chờ quá nhiều vào sự tài trợ của Nhà nước. Họ chưa chủ động trong việc tìm ra nguồn lực cho chính mình. Hơn nữa, những đơn vị nghệ thuật biểu diễn vẫn chưa hình thành được hoặc thiếu đội ngũ chuyên gia chuyên về vận động các nguồn lực xã hội để tài trợ, gây quỹ. Trong khi đó, nguồn kinh phí tài trợ cho các tổ chức nghệ thuật trong nước từ các quỹ như Quỹ giao lưu văn hóa Việt Nam-Đan Mạch; Quỹ hỗ trợ phát triển văn hóa Việt Nam-Thụy Điển đều do Chính phủ Thụy Điển và Đan Mạch viện trợ chứ chưa huy động được từ các nguồn khác trong xã hội. Hơn

nữa, Văn hóa-Nghệ thuật vốn là lĩnh vực rất rộng lớn, bao gồm nhiều lĩnh vực chuyên ngành khác nhau nên chỉ một Quỹ văn hóa như trước đây sẽ không giải quyết được vấn đề đa dạng hóa và tăng cường nguồn lực tài chính cho Văn hóa-Nghệ thuật

### **3.2. Những giải pháp trong công tác quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn hiện nay**

#### **3.2.1. Quy hoạch lại mạng lưới các đoàn nghệ thuật biểu diễn**

Tùy theo điều kiện của từng địa phương và thực tế của các đơn vị nghệ thuật để sắp xếp, quy hoạch theo hướng giảm dần các đoàn nghệ thuật công lập, tránh chồng chéo về loại hình hoạt động. Ở cấp trung ương cần giữ nguyên các đơn vị nghệ thuật truyền thống song song với việc đầu tư phát triển một số đơn vị nghệ thuật hiện đại, thực hiện tốt cơ chế tự hạch toán theo phương thức khoán chi hành chính và từng bước thực hiện chính sách xã hội hóa. Ở các thành phố lớn như Hà Nội và TP.HCM cần giữ nguyên và tiếp tục đầu tư cho các đơn vị hoạt động hiệu quả, đúng phương hướng; chuyển dần các đơn vị hoạt động kém hiệu quả sang hình thức bán công hoặc dân lập. Đối với các tỉnh, thành phố khác thì cần tập trung xây dựng một đơn vị nghệ thuật truyền thống tiêu biểu của địa phương hoặc xây dựng đơn vị nghệ thuật tổng hợp đối với vùng đông dân cư.

Ngày 18/04/2019, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 429/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đến năm 2021, định hướng đến năm 2030.

Theo Quy hoạch, lĩnh vực văn hóa giai đoạn đến năm 2021 quy định: Với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật. Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương duy trì 1 nhà hát hoặc đoàn nghệ thuật truyền thống, tiêu biểu của địa phương (nếu có). Các nhà hát hoặc đoàn nghệ thuật khác hợp nhất với trung tâm văn hóa, trung tâm văn hóa - thông tin hoặc nhà văn hóa cấp tỉnh (trung tâm văn hóa cấp tỉnh) thành 1 đầu mối hoặc chuyển sang hình thức ngoài công lập. Các nhà hát hoặc đoàn nghệ thuật tăng dần mức độ tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên theo từng năm. Giám chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các nhà hát hoặc đoàn nghệ thuật bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả; mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục duy trì 1 nhà hát hoặc đoàn nghệ thuật truyền thống, tiêu biểu của địa phương. Các nhà hát hoặc đoàn

nghệ thuật khác, tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mối hoặc chuyển sang hình thức ngoài công lập. Các nhà hát hoặc đoàn nghệ thuật phấn đấu chuyển đổi cơ chế hoạt động của đơn vị ở mức độ tự chủ cao hơn, giảm chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

### **3.2.2. Đầu tư cho sáng tác và dàn dựng tiết mục**

Muốn có những tác phẩm đạt chất lượng cao, xứng đáng với tầm vóc của đất nước, phù hợp với xu thế thời đại, đáp ứng nhu cầu của công chúng, cần tập trung mở các cuộc vận động sáng tác, các cuộc thi có mục đích và nội dung cụ thể. Trên cơ sở kết quả của các cuộc vận động này, đầu tư kinh phí cho những tác phẩm xuất sắc, giao cho một số đơn vị nghệ thuật và nghệ sỹ có uy tín để dàn dựng.

Bên cạnh đó, phải đầu tư cho tác giả, đạo diễn đi thực tế để tác phẩm của họ mang hơi thở cuộc sống, đáp ứng được mong mỏi của công chúng. Tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức hội thảo và tọa đàm nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm, tạo hướng mới cho sáng tác. Mở các lớp tập huấn sáng tác, kỹ thuật dàn dựng... để nâng cao tri thức cho đội ngũ đạo diễn và kỹ thuật viên...

Nghệ thuật không bao giờ có đỉnh cao nhất mà nó luôn xoay chuyển và cần có sự sáng tạo không ngừng. Tác phẩm này mới hôm qua còn là một hiện tượng nhưng hôm nay đã trở nên lỗi thời là điều hoàn toàn có thể xảy ra. Vì vậy, trong công tác quản lý hoạt động biểu diễn đòi hỏi từ các cán bộ quản lý đến các nghệ sỹ không bao giờ được phép thỏa mãn mà phải luôn trăn trở, tìm ra những cái mới và khai thác nó một cách có hiệu quả.

Thực tế cho thấy nhiều năm trở lại đây để tìm được một tác phẩm, một kịch bản hay, có nội dung tư tưởng tốt, có tính thẩm mỹ cao đang trở nên rất khó khăn khi nhiều tác giả hiện nay viết nên những tác phẩm, những kịch bản chủ yếu là “vị nhân sinh” hơn là “vị nghệ thuật” cũng là bởi những yêu cầu của cuộc sống. Để giải quyết vấn đề này chúng ta cần tìm chọn từ các trại sáng tác những tác phẩm được đánh giá cao, có kế hoạch phối hợp với các chuyên gia biên kịch, chuyển thể phù hợp với loại hình nghệ thuật nhà hát cần dàn dựng, lựa chọn ekip sáng tạo (Tác giả, Đạo diễn, Nhạc sỹ, Biên đạo...) có trình độ chuyên môn cao, chọn nghệ sỹ, diễn viên phù hợp với vai diễn để biến những tác phẩm, kịch bản đó thành một công trình nghệ thuật chất lượng phục vụ công chúng.

Nên đầu tư cho đội ngũ tác giả, đạo diễn, biên đạo, nhạc sỹ của các Nhà hát được trải nghiệm nhiều hơn trong thực tế để các tác phẩm của họ hội đủ

những tinh hoa của cuộc sống, hơi thở của thời đại. Thường xuyên tham gia các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp để họ có cơ hội giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chất lượng của các nghệ sĩ. Nhiều nghệ sĩ đã coi hoạt động biểu diễn nghệ thuật là công cụ hành nghề, để mưu cầu cuộc sống mà quên đi rằng chính khán giả, công chúng yêu nghệ thuật mới là người trao tặng cho họ ánh hào quang, không còn coi khán giả là trung tâm mà chỉ nghĩ đến những lợi ích sau cuộc biểu diễn đó. Lãnh đạo Nhà hát cần thường xuyên làm công tác giáo dục tư tưởng để các nghệ sĩ nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình, coi hoạt động biểu diễn nghệ thuật phục vụ khán giả, phục vụ nhân dân là sứ mệnh vinh quang của mình.

Cần duy trì liên tục các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nghệ sĩ, diễn viên. Một tác phẩm hay, một kịch bản tốt cần có các nghệ sĩ, diễn viên giỏi mới có thể truyền tải hết được giá trị nghệ thuật của nó tới công chúng. Bản thân các nghệ sĩ của Nhà hát cũng cần coi việc “Văn ôn, vũ luyện” là căn bản để nâng cao kỹ năng, tích lũy kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cho chính mình.

### **3.2.3. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật**

Hiện nay, hầu như hệ thống cơ sở vật chất của các đơn vị không đáp ứng được những yêu cầu về công năng biểu diễn chuyên nghiệp và nhu cầu hưởng thụ văn hóa nghệ thuật của công chúng.

Xuất phát từ thực tế đó, các cơ quan quản lý nhà nước cần xem xét, định hướng xây dựng, cải tạo các rạp, điểm biểu diễn nghệ thuật. Đối với các đơn vị nghệ thuật truyền thống dân tộc, đảm bảo đầu tư 100% trang thiết bị phục vụ biểu diễn và đầu tư tối thiểu 70% cho các loại hình nghệ thuật hiện đại.

Từ các đoàn nghệ thuật đơn lẻ được hợp nhất, tổ chức lại thành Nhà hát Nghệ thuật truyền thống với tổ chức bộ máy lớn hơn, chuyên nghiệp hơn, hiện đại hơn. Thế nhưng trên thực tế thì Nhà hát hiện nay chưa thực sự có “Nhà” để “Hát”. Sân khấu tập luyện, biểu diễn của một số nhà hát vẫn còn tình trạng được tận dụng từ hội trường cũ hoặc quá nhỏ không đáp ứng được yêu cầu. Mỗi khi có chương trình công diễn một số Nhà hát phải đi thuê lại sân khấu của những đơn vị khác để tổ chức biểu diễn, sơ duyệt và tổng duyệt các chương trình, vở diễn. Thế nhưng những sân khấu này được thiết kế cho các sự kiện hội nghị nên công năng của nó cũng không đảm bảo cho chất lượng âm thanh, ánh sáng và các thiết bị phụ trợ cho công tác biểu diễn dẫn đến chất

lượng của hoạt động biểu diễn không như mong đợi. Ngoài ra trong các chuyến biểu diễn lưu động phục vụ nhân dân sự xuống cấp của các thiết bị sân khấu, âm thanh, ánh sáng, phương tiện di chuyển không đảm bảo an toàn cũng là một vấn đề nan giải.

Đây là vấn đề lớn đòi hỏi phải có sự quan tâm vào cuộc của nhà nước, của tỉnh, của ngành văn hóa. Trong chiến lược đẩy mạnh xây dựng các thiết chế văn hóa cần có đề mục riêng, kế hoạch đầu tư cho các thiết chế văn hóa thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn. Khó khăn về tài chính có thể là nút thắt cần được tháo gỡ bằng kế hoạch từng bước xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị với một lộ trình dài hơi theo hướng hiện đại dần. Nhưng dù bằng phương án nào, cách thức gì đi chăng nữa thì đây cũng vẫn là vấn đề cấp bách và cần được quan tâm làm ngay để đảm bảo hoạt động biểu diễn nghệ thuật của không bị bỏ lại phía sau giữa guồng quay của kinh tế thị trường.

#### ***3.2.4. Cải thiện chế độ, chính sách đối với nghệ sĩ, diễn viên***

Những bất cập về chế độ, chính sách, đào tạo nguồn nhân lực đối với nghệ sĩ đang ảnh hưởng tới sức sáng tạo và sự phát triển của ngành nghệ thuật biểu diễn. Đặc biệt, đối với đội ngũ nghệ sĩ, diễn viên, thang lương hiện nay gồm 3 hạng, 26 bậc không phù hợp với đặc thù của hoạt động nghệ thuật. Bên cạnh đó, mức phụ cấp nghề nghiệp thấp cũng chưa bù đắp được công sức luyện tập nặng nhọc, phải thường xuyên di chuyển và hoạt động của người nghệ sĩ. Cần có chính sách ưu tiên cụ thể cho họ như điều chỉnh lại mức lương, rút ngắn số thang bậc để nghệ sĩ có quỹ thời gian phấn đấu trong quá trình công tác; điều chỉnh chế độ phụ cấp, chế độ ưu đãi với các nghệ sĩ, diễn viên có nhiều cống hiến và đạt danh hiệu cao.

Những bất cập trong cơ chế chính sách khiến cho việc quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật rơi vào tình thế “Khó trăm bề”. Nghệ thuật biểu diễn là một ngành có tính chất đặc thù riêng, nó không giống với bất cứ lĩnh vực công tác nào nhưng lại vẫn phải thực hiện theo những yêu cầu của những cơ chế chung đó. Một ví dụ sau đây sẽ là minh chứng cụ thể cho những bất cập.

Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 về chính sách tinh giản biên chế quy định lộ trình và kế hoạch dài hạn thực hiện chính sách tinh giản biên chế, các Nhà hát là đơn vị sự nghiệp công lập vì thế cũng không nằm ngoài quy định này. Như vậy mỗi năm phải thực hiện chính sách tinh giản biên chế và hạn chế số lượng hợp đồng cũng như tuyển dụng mới. Số lượng nghệ sĩ, diễn viên ngày một hụt dần đi, thế hệ kế cận không có, nguồn nhân lực

phục vụ hoạt động biểu diễn nghệ thuật thiếu hụt, đó là một tình trạng đáng báo động. Những câu chuyện tưởng chừng như đùa lại đang diễn ra trong thực tế mỗi khi Nhà hát tập luyện, chuẩn bị cho ra mắt một công trình nghệ thuật mới với yêu cầu về nội dung và tính chất chương trình, bắt đầu dĩ lãnh đạo Nhà hát đã phải huy động cả lực lượng làm công tác hành chính, kỹ thuật, bảo vệ, lái xe...lên sân khấu làm diễn viên đảm nhận các vai phụ, vai quần chúng. Câu hỏi đặt ra là chất lượng nghệ thuật sẽ đi về đâu khi cứ phải đối phó kiểu như thế này.

Đứng trước những khó khăn này anh chị em nghệ sỹ rất mong nhận được sự quan tâm của UBND tỉnh, Sở VH TT & DL và các sở ngành có liên quan để nghiên cứu một cách khoa học về cơ chế, chính sách. Cần có những quy định mang tính đặc thù về nhiều mặt để công tác quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật của nhà hát hiệu quả hơn. Có giải pháp phối hợp mở các lớp đào tạo diễn viên của các loại hình nghệ thuật truyền thống, tạo nguồn diễn viên kế cận. Nguồn nhân lực dồi dào và chất lượng mới đảm bảo cho sứ mệnh tiên phong của một trong những lĩnh vực trọng điểm của ngành văn hóa sẽ đi đúng định hướng phát triển đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của nhân dân.

Để giải quyết được những vấn đề kể trên ngoài việc quan tâm, vào cuộc của các cơ quan quản lý Nhà nước thì Nhà hát, các cán bộ quản lý và các nghệ sỹ cũng cần phải nỗ lực từng bước khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, tìm ra phương hướng cụ thể phù hợp với đặc thù của đơn vị để đồng hành cùng nhà nước và các cấp chính quyền. Chủ động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực nghệ sỹ, diễn viên, nhạc công từng bước thanh xuân hóa nghệ thuật. Chủ động nguồn kinh phí bằng việc tích lũy từ các hoạt động biểu diễn nghệ thuật để xử lý kịp thời những vấn đề cấp bách trong phạm vi có thể.

Có thể thấy việc cần phải nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật có ý nghĩa to lớn như thế nào khi đất nước đang bước vào giai đoạn mới, thời cơ mới, vận hội mới. Trong lộ trình xây dựng để “Thanh Hoá là tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; tỉnh phát triển toàn diện và kiểu mẫu của cả nước” Theo nội dung Nghị quyết số 58 của Bộ chính trị về việc xây dựng và phát triển cần có sự phát triển đồng đều về kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội và cần phải có sự quyết tâm, đồng lòng chung tay của tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có những đóng góp trong công tác quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật

### **3.2.5. *Đổi mới công tác quản lý***

Hoàn chỉnh hành lang pháp lý và cơ chế phù hợp để tạo điều kiện cho công tác quản lý NTBD phát triển, đồng thời cần xây dựng chiến lược, mục tiêu dài hạn

Luật NTBD cần được các cơ quan có thẩm quyền sớm nghiên cứu, xây dựng và ban hành, nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra của thực tiễn cuộc sống, là kim chỉ nam cho nhà quản lý, nghệ sĩ tham gia lĩnh vực NTBD và các nhà đầu tư thực hiện. Nhà nước có cơ chế, hướng dẫn cụ thể cho việc đảm bảo sự phát triển của NTBD trong thời đại công nghệ số và bối cảnh quốc tế hóa, đặc biệt trong những tình huống khách quan như: dịch bệnh, thiên tai...; cần xác định tầm nhìn và mục tiêu phát triển NTBD dài hạn sẽ tất yếu phải có thể chế, chính sách pháp luật đồng bộ đi trước đón đầu, trong đó ưu tiên và cần ban hành một chiến lược với mục tiêu cao hơn, đột phá hơn đối với NTBD.

Phải tăng cường phối hợp quản lý giữa Cục nghệ thuật biểu diễn và các cấp, ngành trong việc sản xuất và chuyển tải các sản phẩm đến với công chúng. Xác lập một hệ thống cơ quan quản lý thống nhất từ trung ương đến địa phương. Cơ quan quản lý nhà nước các cấp chủ động xây dựng văn bản phục vụ công tác quản lý.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị nghệ thuật biểu diễn và năng lực đội ngũ cán bộ, nghệ sĩ. Thực tế cho thấy hoạt động biểu diễn nghệ thuật còn xảy ra nhiều tiêu cực. Ngoài lý do công tác quản lý thiếu hiệu quả thì một phần không nhỏ là do năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý còn yếu kém về chuyên môn, đội ngũ nghệ sĩ, diễn viên thiếu sáng tạo, chưa nhanh nhạy nắm bắt thực tế...

Để khắc phục tình trạng này, bên cạnh sự cố gắng của các cơ quan quản lý nhà nước thì bản thân các đơn vị hoạt động biểu diễn nghệ thuật phải có biện pháp, hướng đi riêng. Chủ động trong việc quản lý, đào tạo nghệ sĩ, diễn viên thuộc đơn vị mình, nắm rõ năng lực từng người để bố trí công việc đúng vị trí, khả năng. Chủ động tạo nguồn kinh phí cho hoạt động nghệ thuật từ các nguồn đầu tư, viện trợ. Đặc biệt, các đơn vị hoạt động biểu diễn nghệ thuật nên chú trọng mở rộng việc tuyển chọn các tài năng nghệ thuật trẻ có năng lực, từng bước trẻ hóa đội ngũ nghệ sĩ, diễn viên, tạo sức sống cho ngành nghệ thuật biểu diễn Việt Nam.

Biểu diễn nghệ thuật không chỉ giữ vai trò đặc biệt trong đời sống xã hội mà còn là một bộ phận của nền kinh tế thị trường, phát triển trong năng động,

sáng tạo. Nhưng những mặt trái của kinh tế thị trường và xu thế toàn cầu hóa đang đẩy nghệ thuật biểu diễn vào tình trạng lộn xộn, gây tác hại về văn hóa, chính trị, tư tưởng... Trước tình hình đó, hơn bất kỳ biện pháp nào, quản lý nhà nước chính là cách thức hiệu quả nhất. Sự quản lý kết hợp giữa mềm dẻo, năng động với kỷ cương, kỷ luật; giữa thuyết phục và cưỡng chế; giữa tập trung và dân chủ sẽ tạo ra sự ổn định và phát triển cho nghệ thuật biểu diễn Việt Nam.

Để hoạt động nghệ thuật biểu diễn phát triển lành mạnh, góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trong thời gian tới rất cần triển khai thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Trước hết, phải có sự phối hợp đồng bộ từ các cơ quan quản lý nhà nước. Hiện tại, có 128 đơn vị nghệ thuật công lập và một loạt các đơn vị xã hội hóa tham gia vào hoạt động biểu diễn. Khi đơn vị tổ chức biểu diễn muốn biểu diễn được phải xuất trình giấy phép công diễn nghệ thuật, kèm theo nội dung chương trình biểu diễn, giấy phép quảng cáo và nhất thiết phải có sự cho phép, đồng ý của địa phương nơi tổ chức. Do vậy, nếu quảng cáo không phép, sai phép, sai nội dung chương trình, sai tên nghệ sĩ diễn viên thì Phòng Văn hóa tại nơi biểu diễn phải là cơ quan xử lý kịp thời, ngăn chặn các vi phạm xảy ra. Cần nâng cao trách nhiệm của các nhà quản lý, nhà tổ chức chương trình, bởi hiện nay thường trong các buổi tổng duyệt chương trình biểu diễn nghệ thuật, nhất là các chương trình ca nhạc mới chỉ chú trọng thẩm định, kiểm duyệt về mặt chuyên môn nên rất dễ để lọt việc mặc trang phục phản cảm lên sân khấu.

Thứ hai, cần đẩy mạnh giáo dục, nâng cao nhận thức về văn hóa đối với những nghệ sĩ biểu diễn và các "bầu sô". Đặc biệt là đề cao sự tự nhận thức của bản thân nghệ sĩ. Để giải quyết tận gốc những biểu hiện thiếu thẩm mỹ xảy ra trong giới biểu diễn nghệ thuật, ngoài những giải pháp mang tính quản lý, cần phải có chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp để nâng cao nhận thức thẩm mỹ và đạo đức của người biểu diễn, cũng như cần phải có giải pháp đào tạo, định hướng về thẩm mỹ cho công chúng, đặc biệt là đối với giới trẻ.

Ngoài các biện pháp mang tính hành chính, kinh tế, chúng ta cũng cần đẩy mạnh việc giáo dục thẩm mỹ, đạo đức nghề nghiệp cho những người tham gia hoạt động biểu diễn, nhất là với những người không được đào tạo bài bản ở các cơ sở đào tạo nghệ thuật chuyên nghiệp, để chính họ phải có trách nhiệm trước công chúng, từ đó nâng mình lên để có mỹ quan và ý thức phục vụ khán giả tốt hơn. Làm sao để “chân, thiện, mỹ” được thăng hoa chứ không chỉ đơn

giản là việc áp đặt các chế tài, để từ đó nghệ sĩ và khán giả đều trở thành những người có trách nhiệm chung với xã hội.

Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang theo hướng cụ thể, đồng bộ, tăng cường hiệu lực răn đe của các chế tài xử phạt, tránh tình trạng xử phạt nhưng vô hình trung lại trở thành "quảng cáo" cho đối tượng vi phạm, như đã từng xảy ra ở một số trường hợp ca sĩ, người mẫu./.

**\*Về tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý**

- Quản lý nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật sân khấu truyền thống, phân cấp, trao quyền chủ động cho các đơn vị nghệ thuật. Các Nhà hát được chủ động tìm tòi, lựa chọn nội dung kịch bản văn học hay, phù hợp với thể mạnh của đơn vị mình, tự chủ động dàn dựng. Khi dàn dựng hoàn chỉnh thành tác phẩm, Hội đồng nghệ thuật (Cục Nghệ thuật biểu diễn) duyệt về nội dung và cấp phép biểu diễn.

Cấp phép hoạt động biểu diễn nghệ thuật sân khấu truyền thống là một trong những nhiệm vụ quan trọng, then chốt trong công tác quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy các hoạt động biểu diễn nghệ thuật phát triển đúng với đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng và Nhà nước ta, vừa phù hợp với xu thế hội nhập và phát triển đất nước.

Vai trò quản lý cũng thể hiện trong việc chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong toàn quốc kịp thời chấn chỉnh, ngăn chặn, xử lý các vi phạm, tiêu cực, những chương trình biểu diễn nghệ thuật kém chất lượng hoặc vi phạm Quy chế tổ chức biểu diễn, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, hay những sản phẩm văn hoá phản động từ nước ngoài tràn vào nhằm bôi nhọ, chống phá đường lối lãnh đạo của Đảng và pháp luật của Nhà nước ta.

- Đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất: Công tác phân bổ ngân sách sự nghiệp cho hoạt động của các nhà hát, đầu tư tăng cường cơ sở vật chất được chú trọng theo hướng đầu tư trọng điểm, có chiều sâu, tiếp cận kỹ thuật và công nghệ hiện đại của thế giới để từng bước góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật sân khấu truyền thống của nước nhà.

- Về công tác xã hội hoá : Chủ trương và chính sách xã hội hóa hoạt động văn hóa đã được Đảng và Nhà nước ta đề ra trong Nghị quyết của các Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng như Hội nghị Trung ương 4 khóa VII, Hội

ng nghị Trung ương 5 khóa VIII. Dưới ánh sáng các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ đã cụ thể hóa thành Nghị quyết và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật như Nghị quyết số 90/CP ngày 21/8/1997 về phương hướng và chủ trương xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá; Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, mới nhất là Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/5/2005 về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao trong tình hình mới.

Tất cả các hoạt động trên đều thể hiện sự nỗ lực trong công tác quản lý nhà nước thúc đẩy các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, nhằm đến mục tiêu cao cả là phát triển sự nghiệp biểu diễn, trong việc bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu truyền thống đạt được bước tiến mới, góp phần vào sự nghiệp đổi mới của đất nước.

**\* Vai trò của quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật**

Trải qua một thời kỳ dài trong cơ chế tập trung, bao cấp, thời kỳ mà toàn bộ quá trình sản xuất sản phẩm văn hóa từ khâu sản xuất, phân phối, tiêu dùng đến quản lý đều do nhà nước thực hiện. Công tác quản lý còn mang tính áp đặt, thụ động, chưa đáp ứng được những đòi hỏi của nhu cầu đa dạng hóa văn hóa, các hoạt động văn hóa ít quan tâm đến hiệu quả xã hội và kinh tế, hạn chế tính sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của công chúng.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đánh dấu bước chuyển hướng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, xóa bỏ từng bước cơ chế tập trung bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội. Công cuộc đổi mới đất nước, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong những năm gần đây đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Trình độ dân trí và mức hưởng thụ văn hóa được nâng cao, sự nghiệp giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thông tin đại chúng phát triển và đổi mới rõ rệt. Những nhân tố đó đã tác động rất lớn tới những chuyển động, thay đổi của đời sống văn hóa xã hội trong đó có nghệ thuật biểu diễn sân khấu truyền thống. Nghệ thuật biểu diễn sân khấu truyền thống ngày càng đáp ứng kịp thời, linh hoạt các thị hiếu, nhu cầu khác nhau của công chúng. Các loại hình biểu diễn trở nên sinh động, phong phú về hình thức, đa dạng về thể loại, hấp dẫn về nội dung ... tạo nên sinh khí và sắc thái mới cho đời sống văn hóa nghệ thuật của đất nước.

Công tác quản lý về hoạt động biểu diễn nghệ thuật sân khấu truyền thống đóng vai trò rất quan trọng. Vai trò đó được thể hiện ở những điểm sau: Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật sân khấu truyền thống góp phần tạo nên sự ổn định chính trị của đất nước qua việc thanh tra, kiểm tra, kiểm duyệt nội dung và hình thức hoạt động biểu diễn nghệ thuật, từ đó ngăn chặn kịp thời và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, đi ngược lại đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của nhà nước.

Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật sân khấu truyền thống đem lại sự ổn định chính trị là tiền đề cho sự phát triển của hoạt động biểu diễn nghệ thuật nói riêng và cho cả nền kinh tế nói chung. Sự ổn định xã hội sẽ thu hút được các nhà đầu tư, mở mang sản xuất kinh doanh của các tổ chức cá nhân, góp phần tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống cộng đồng.

Quản lý không những không gây khó khăn mà còn tạo lập sân chơi bình đẳng cho các chủ thể sáng tạo tham gia hoạt động trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật và bảo vệ lợi ích hợp pháp của chủ thể sáng tạo và người tiêu dùng sản phẩm đó.

Quản lý góp phần bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc. Đất nước Việt Nam với hơn 50 dân tộc anh em cùng sinh sống, mỗi dân tộc là một nền nghệ thuật biểu diễn mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, tạo nên nền văn hóa Việt Nam đa dạng trong thống nhất. Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật sân khấu truyền thống chính là giữ gìn, bảo vệ nghệ thuật biểu diễn sân khấu truyền thống trước những tác động xấu của môi trường bên ngoài, vừa chọn lọc, tiếp thu một cách có sáng tạo những tinh hoa nghệ thuật biểu diễn của thế giới phù hợp, để nuôi dưỡng và phát triển những giá trị tinh hoa văn hoá dân tộc, nhằm xây dựng một nền sân khấu Việt Nam tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc.

#### \* Nguyên tắc quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật

Hoạt động biểu diễn nghệ thuật cũng có những nguyên tắc quản lý để đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của công chúng cũng như bảo tồn, kế thừa, phát triển sự nghiệp nghệ thuật biểu diễn trong quá trình hội nhập, giao lưu văn hoá với thế giới. Những nguyên tắc cơ bản đó là:

- Nguyên tắc cơ bản mà mọi lĩnh vực quản lý cần phải tuân thủ đó là nguyên tắc tính Đảng. Trong quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật cần nắm vững định hướng chính trị của Đảng. Đặc biệt hơn nữa chức năng của nghệ thuật biểu diễn là giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức, lối sống, nâng cao dân

trí, thẩm mỹ cho nhân dân thì việc nắm vững đường lối chỉ đạo của Đảng để đưa vào tác phẩm là rất cần thiết. Bên cạnh đó nắm vững quan điểm chỉ đạo của Đảng để quản lý và phát triển nghệ thuật biểu diễn theo đúng định hướng cũng là vấn đề quan trọng.

Để thực hiện được nguyên tắc này rất cần thiết phải định hướng chính trị của Đảng về đường lối văn hoá, học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá cho các cán bộ quản lý, những người trực tiếp tham gia sáng tạo các giá trị nghệ thuật, sau đó là tuyên truyền giáo dục cho quần chúng nhân dân.

- Phát huy vai trò quản lý của nhà nước kết hợp với quyền làm chủ của nhân dân.

Bản chất của nhà nước được xác định với tư cách là chủ thể quản lý. Đó là sự tất yếu để đảm bảo lãnh đạo có kế hoạch tập trung, tránh tình trạng tự phát, vô trách nhiệm trong các hoạt động của đời sống xã hội, phát huy được khả năng sáng tạo và tham gia vào các hoạt động quản lý của nhân dân. Vai trò quản lý của nhà nước đối với hoạt động biểu diễn nghệ thuật sân khấu truyền thống được thể hiện cụ thể trên nhiều phương diện như: ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chế độ... để đảm bảo cho hoạt động biểu diễn nghệ thuật sân khấu truyền thống đạt hiệu quả. Theo định hướng chỉ đạo của Đảng, nhà nước cần xây dựng kế hoạch, đảm bảo nguồn nhân lực, vật lực, tài chính cho sự phát triển Nghệ thuật biểu diễn đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Các đơn vị nghệ thuật tuân thủ theo sự chỉ đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, trực tiếp quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật của chính đơn vị mình.

Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ là một cơ chế quản lý hợp quy luật trong điều kiện xây dựng xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Sự quản lý của nhà nước cần phải phát huy có hiệu lực sự tự quản của nhân dân đối với hoạt động biểu diễn nghệ thuật. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, đất nước đang thực hiện công cuộc đổi mới đòi hỏi yêu cầu đưa văn hoá vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, phát huy vai trò của văn hoá trong sự phát triển của xã hội thì vai trò tự quản của nhân dân là rất quan trọng. Chính vì vậy cần song song tồn tại hai chế độ bao cấp và không bao cấp đối với hoạt động Biểu diễn nghệ thuật đã được nhà nước cho phép. Cần nhận thức rõ để điều tiết các đơn vị nghệ thuật của nhà nước hoạt động gắn liền với cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

### **3.2.6. Nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ**

Đổi mới tư duy và nâng cao năng lực quản lý NTBD cho cán bộ quản lý theo kịp xu thế thế giới và thời đại công nghệ 4.0

Cần đổi mới công tác giáo dục tư tưởng để các nhà quản lý nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình cần tự chủ, tự lập trong lộ trình phát triển theo xu thế của thế giới.

Các đơn vị NTBD cần phải năng động, đổi mới, sáng tạo trong việc dàn dựng nắm bắt thị hiếu lành mạnh của khán giả, không ngừng học hỏi từ kinh nghiệm đổi mới tư duy quản lý của quốc tế, những phương pháp quản lý, tiếp cận thị trường của các nước bạn.

Tại Hàn Quốc, trong định hướng quản lý những năm tới đây, họ tiếp tục thực hiện nhiều chiến lược, trong đó có một số điểm liên quan đến NTBD đáng học hỏi như: sử dụng công nghệ nội dung hấp dẫn cho các lĩnh vực hàng đầu của Làn sóng Hàn Quốc. Hỗ trợ các buổi biểu diễn K-pop sử dụng thực tế ảo (VR) và webtoon để tạo nội dung video truyền hình thực tế dựa trên truyền thông di động thế hệ thứ 5, đào tạo nhân tài và hỗ trợ các công ty nội dung củng cố nền tảng cho sự phát triển của ngành. Thúc đẩy sự tăng trưởng của các ngành liên quan với Làn sóng Hàn Quốc mới. Tổ chức các hội chợ và lễ hội Hallyu để giới thiệu các sản phẩm sinh hoạt và văn hóa Hàn Quốc ra nước ngoài, hỗ trợ tiếp thị các sản phẩm xuất sắc cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tái sản xuất nội dung phát sóng để xuất khẩu hoặc sản xuất các chương trình phát sóng phối hợp với sản xuất ở nước ngoài các công ty... Bảo vệ nghiêm ngặt quyền tác giả trong quá trình hậu sáng tác và phân phối. Vì mục tiêu này, Ủy ban Bản quyền Hàn Quốc đã được thành lập với tư cách là một công ty phi lợi nhuận của Chính phủ, các nhóm liên quan được thành lập theo từng thể loại và họ đang cố gắng hết sức để bảo vệ sáng tạo của mình.

Cần có khảo sát/ nghiên cứu thực tiễn và xác định mục tiêu phân đầu theo giai đoạn để dự báo nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực NTBD; tư vấn định hướng đào tạo cho các cơ sở giáo dục để mở ngành, tuyển sinh cho phù hợp. Làm tốt bước này sẽ tiết kiệm được không ít kinh phí, tài lực của Nhà nước và người dân, đồng thời định hướng đào tạo nhân lực cho NTBD đi đúng hướng, trúng trọng tâm. Có thể đặt hàng các cơ sở đào tạo yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực quản lý và nghệ sĩ để chuẩn đầu ra đảm bảo đáp ứng xu thế thế giới và thời đại công nghệ 4.0. Xây dựng mô hình đào tạo vừa là trường học vừa là nơi thực hành cho các nhà quản lý NTBD. Nhìn ra thế giới, mô hình này

đang được áp dụng. Ví dụ Tổ chức giáo dục đại học tư nhân Văn hóa và Nghệ thuật IESA có kết hợp nghiên cứu quan trọng về các tác phẩm nghệ thuật với việc tiếp thu các kỹ năng thực tế thông qua thực tập. Người học tham dự các lớp học và bài giảng trong viện bảo tàng, di tích lịch sử... Vì vậy, việc học tập của họ được phong phú hơn nhờ sự gần gũi với các tác phẩm nghệ thuật và sự kiện văn hóa lớn... Ở nước ngoài, từ rất sớm, các trường đại học đã tham gia với tư cách là những người chơi chính trong quản lý nghệ thuật. Chương trình giáo dục quản lý NTBD tại Việt Nam nên chăng cần bổ sung những ngành/học phần mới đáp ứng được xu thế thế giới và thời đại công nghệ 4.0. Cũng có thể phát triển và quản lý được mô hình các cơ sở giáo dục đồng thời là đơn vị/tổ chức NTBD.

Sự phát triển văn hóa nói chung, NTBD nói riêng trong thời gian sắp tới rất quan trọng đối với sự phát triển chung của đất nước. Đặc biệt, khi bước vào kinh tế thị trường, đời sống xã hội phát triển thì NTBD cần đáp ứng được thị hiếu khán giả và phát triển theo kịp thời đại. Để làm được điều đó, cần sự quản lý hiệu quả hoạt động biểu diễn nghệ thuật, góp phần ổn định chính trị, tư tưởng, phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

### ***3.2.7. Nuôi dưỡng và phát triển các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống***

Trong xã hội hiện đại, tâm lý hưởng thụ nghệ thuật nói chung nghệ thuật biểu diễn truyền thống (Tuồng, Chèo, Cải lương, Dân ca, Kịch nói, Dân ca kịch, Xiếc, Múa rối...) của khán giả cũng có nhiều thay đổi. Thời gian qua sân khấu truyền thống vẫn loay hoay với những vở diễn, chương trình nghệ thuật chưa đặc sắc, đổi mới để phù hợp với thị hiếu của khán giả.... Dẫn đến, những loại hình nghệ thuật này đang dần mất đi khán giả đặc biệt là khán giả trẻ. Nghệ thuật biểu diễn truyền thống muốn vực dậy và phát triển không còn cách nào khác phải có sự đổi mới năng động và sáng tạo trong việc tìm đến công chúng.

- Thay đổi cách tiếp cận với công chúng:

Quan điểm về chiến lược phát triển khán giả chưa tồn tại trong thực tế quản lý của các đoàn nghệ thuật và nhà hát. Một phần do nhiều đơn vị nghệ thuật này chưa thực sự quan tâm đến khán giả (do được nhà nước hỗ trợ kinh phí biểu diễn). Mặt khác, nhiều đơn vị khác hiểu được khán giả của họ muốn gì nhưng lại không có năng lực lập kế hoạch tiến hành các biện pháp tiếp thị, quảng bá để nghệ thuật đến với khán giả.

Theo Cục nghệ thuật biểu diễn -Bộ Văn hóa Thể Thao và Du Lịch nhiều nhà hát nghệ thuật chuyên nghiệp trực thuộc Bộ và các Sở Văn hóa Thể thao Du Lịch địa phương được tài trợ 100% cho các hoạt động trong suốt thời gian dài. Trong môi trường như vậy, họ hoàn toàn lấy các tác phẩm làm định hướng cho việc phục vụ và khán giả. Nguồn thu từ bán vé không nhất thiết là nguồn sống của các nhà hát, đoàn nghệ thuật biểu diễn. Bởi vậy, những người quản lý đã không quan tâm đến việc khán giả của họ là ai cũng như việc quảng bá cho sản phẩm nghệ thuật của mình. Hầu hết các chương trình nghệ thuật, vở diễn mới của các nhà hát Tuồng, Chèo, Cải lương...không thu hút được khán giả trên địa bàn các địa phương ngay cả Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, dẫn đến tình trạng phải thường xuyên lưu diễn ngoại tỉnh.

Trong vòng một thập kỷ trở lại đây khi nguồn tài trợ của các cơ quan trung ương và địa phương bị giảm sút, thậm chí bị cắt bỏ hoàn toàn thì nhiều nhà hát mới bắt đầu xây dựng các chiến lược nhằm tăng số lượng khán giả, xác định nhu cầu thưởng thức của các nhóm công chúng để hướng tới. Tuy nhiên, vai trò của công tác tiếp thị trong nghệ thuật biểu diễn chỉ bắt đầu được tìm hiểu, ứng dụng và thực hiện trong nhiều nhà hát nghệ thuật chuyên nghiệp.

Hiện nay, 80% nhà hát, đơn vị nghệ thuật ở Việt Nam chưa đánh giá đúng mức tầm quan trọng của công tác thông tin quảng cáo các chương trình biểu diễn nghệ thuật. Bởi vậy, đã xảy ra tình trạng có những chương trình nghệ thuật rất hay mà vẫn không bán được vé, vì đông đảo khán giả thiếu những thông tin về vở diễn. Chỉ có khoảng 20% các nhà hát, đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp ở Việt Nam sử dụng có hiệu quả khâu thông tin quảng cáo cho chương trình biểu diễn trên báo chí, truyền hình đài phát thanh, các phương tiện thông tin đại chúng bằng băng rôn, tờ rơi, áp phích. Mặc dù công tác, quảng bá tiếp thị này chỉ chiếm phần rất nhỏ trong kinh phí của một chương trình biểu diễn tại Việt Nam. Ngoài ra, rất ít các nhà hát ở Việt Nam (thậm chí trên đầu ngón tay) biết thiết lập những quan hệ thông tin một cách có hiệu quả với báo chí, xúc tiến giới thiệu chương trình biểu diễn nghệ thuật, tiếp cận với đông đảo công chúng qua những hệ thống liên lạc phổ biến: điện thoại, website, internet....

Đã đến lúc những người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật nói chung phải thay đổi cách suy nghĩ cố hữu coi lĩnh vực nghệ thuật là lĩnh vực đặc thù, là ngành nghề phi sản xuất.... Đẩy mạnh các hoạt động thu hút khán giả bằng

những cách thức mới. Có như vậy các loại hình nghệ thuật biểu diễn mới tự chủ được nguồn thu để đứng vững và phát triển.

- Xã hội hóa tài trợ hoạt động biểu diễn:

Tài trợ cho nghệ thuật không phải là một vấn đề quá mới vì các tổ chức nghệ thuật muốn phát triển không thể chỉ dựa vào chính mình mà rất cần đến các nguồn hỗ trợ. Trước đây, tài trợ cho nghệ thuật từ phía Nhà nước, đã giúp cho hoạt động nghệ thuật biểu diễn phát triển theo hướng đúng đắn, phù hợp với đặc điểm văn hóa của đất nước. Thế nhưng, giai đoạn hiện nay, nguồn kinh phí có hạn, trong khi rất nhiều lĩnh vực khác cũng cần đến sự hỗ trợ từ Nhà nước. Do vậy, xu hướng xã hội hóa nguồn tài trợ hoạt động biểu diễn là một tất yếu.

Do vậy, các tổ chức nghệ thuật biểu diễn cũng cần phải thành lập quỹ riêng với những mục tiêu, tiêu chí tài trợ riêng.

Để việc tài trợ cho nghệ thuật ở Việt Nam đạt hiệu quả tốt hơn, nghệ thuật có thể thu hút nhiều tài trợ hơn, chúng ta cần nhiều giải pháp đồng bộ. Chẳng hạn, khuyến khích thành lập các công ty, tập đoàn lớn, các cơ quan trọng điểm trong lĩnh vực nghệ thuật để hình thành một thị trường văn hóa-nghệ thuật. Bên cạnh đó, công tác đào tạo nhân lực quản lý nghệ thuật biểu diễn cần được quan tâm hơn nữa. Và việc xây dựng và nâng cao năng lực cho đội ngũ có trình độ hiểu biết về lĩnh vực tài trợ cho nghệ thuật biểu diễn hay hoạt động tiếp thị là cũng một việc rất cấp thiết. Có được nhân tố con người thì các cơ cấu còn lại mới có thể vận hành theo đúng ý định của nhà quản lý.

Ngoài ra, cần xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong đó nhấn mạnh đến việc tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia vào hoạt động tài trợ cho nghệ thuật, chỉ rõ những lợi ích mà họ và cộng đồng được hưởng nhờ các tài trợ này

Phát triển nghệ thuật biểu diễn đi đúng hướng dân tộc, khoa học, đại chúng chắc chắn không thể thiếu vai trò then chốt của quản lý nhà nước.

Đảng và Nhà nước ta luôn coi văn hóa là nền tảng tinh thần, động lực, mục tiêu của CNXH. Việc quản lý nhằm bảo tồn, kế thừa, phát triển những giá trị văn hóa dân tộc là quốc sách hàng đầu được ghi nhận trong các bản hiến pháp. Một trong những lĩnh vực hoạt động phổ biến trong đời sống văn hóa xã hội ở nước ta, có ảnh hưởng mạnh mẽ tới tư tưởng, tình cảm, nhận thức của nhiều người đó là hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Sự tác động của khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, của quá trình giao lưu văn hóa và hội nhập kinh tế đã đưa nghệ

thuật biểu diễn không chỉ trở thành sản phẩm tinh thần đáp ứng nhu cầu của quần chúng mà còn trở thành một bộ phận của kinh tế thị trường phát triển năng động, sáng tạo. Phát triển nghệ thuật biểu diễn đi đúng hướng dân tộc, khoa học, đại chúng chắc chắn không thể thiếu vai trò then chốt của quản lý nhà nước.

### **3.2.8. Cơ chế, chính sách**

Với thực tiễn đã diễn ra với tốc độ phát triển như hiện nay thì cần xem xét điều chỉnh và hướng dẫn cụ thể những quy định liên quan đến tình hình hiện nay sao cho kiểm soát được và có hiệu quả cá nhân/ tổ chức tham gia các hoạt động nghệ thuật trên địa bàn từng địa phương. Trong văn bản hướng dẫn cần quy định rõ về những nội dung, hình thức biểu diễn trong đơn, đăng ký tham gia và đi cùng với đó là có chế tài xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thậm chí là cấm hoạt động đối với cá nhân/ tổ chức cố tình vi phạm.

Phải có cơ chế phối hợp đồng bộ từ các cơ quan quản lý nhà nước bởi hiện tại đã có rất nhiều các cá nhân/ tổ chức tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên (có thông báo bằng văn bản và tự do). Để chủ động kiểm soát được tất cả các hoạt động diễn ra trên địa bàn thì rất khó cho cơ quan quản lý văn hóa, với số lượng cán bộ không nhiều và phải đảm trách nhiều công việc khác. Do đó, cần có sự phối kết hợp hiệu quả giữa các tổ chức đoàn thể trên địa bàn như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, công an quận, phường cũng như đội ngũ tình nguyện viên. Trong phương án xây dựng các điểm biểu diễn nghệ thuật, lên kế hoạch về kinh phí cần tính đến.

Cần có chính sách hỗ trợ đối với các cá nhân/ tổ chức tham gia các hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên có hiệu quả, những tiết mục lành mạnh, mang tính giải trí nhưng không xa lạ, quảng bá và giới thiệu được nghệ thuật truyền thống. Có cơ chế, tạo điều kiện về địa điểm biểu diễn thuận tiện, hợp lý, tránh khoảng cách quá gần giữa trình diễn nghệ thuật truyền thống với nghệ thuật hiện đại.

Có cơ chế, chính sách khen thưởng kịp thời trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên với các cá nhân, tập thể có thành tích tốt. Việc biểu dương kịp thời, rộng rãi có tính khích lệ, lan tỏa và khuyến khích mọi người tham gia đạt kết quả tốt hơn.

Cần có quy định cụ thể và cơ chế giám sát, chế tài xử lý nghiêm đối với những hành vi lợi dụng hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên để vơ tiền khách, biểu diễn sai với nội dung đăng ký, chưa thông báo và được phép

của cơ quan quản lý, biểu diễn trang phục phản cảm ở những không gian văn hóa tâm linh...

### **3.2.9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền giáo dục cho người dân**

Vì hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên của người dân và đem lại lợi ích cho chính họ nên việc nâng cao nhận thức, tuyên truyền giáo dục là để hướng đến sự phát triển bền vững, có nhận thức đúng đắn và có hành vi ứng xử phù hợp. Trong nhóm giải pháp này cần chú ý đến mấy vấn đề sau:

Thứ nhất, cần nâng cao trách nhiệm của các nhà quản lý, nhà tổ chức chương trình, bởi hiện nay vẫn có tâm lý đánh đồng giữa hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên với văn nghệ quần chúng, có thái độ đơn giản hóa, xem nhẹ công tác quản lý loại hình biểu diễn này. Công tác quản lý văn hóa thường chỉ chú trọng đến các chương trình lớn, có kịch bản, tổng duyệt bài bản, do đó rất dễ chủ quan và không kiểm soát được tình hình, khó đưa ra được những biện pháp hiệu quả khi có vụ việc xảy ra. Nhất là khi có nhiều hoạt động cùng lúc diễn ra, tại nhiều điểm và kéo dài từ sáng đến tối muộn.

Thứ hai, cần đẩy mạnh giáo dục, nâng cao nhận thức về hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên đối với những nghệ sĩ biểu diễn và đơn vị tham gia hoạt động này. Đặc biệt là đề cao sự tự nhận thức của bản thân nghệ sĩ. Để giải quyết tận gốc những biểu hiện thiếu thẩm mỹ xảy ra trong giới biểu diễn nghệ thuật không chuyên, ngoài những giải pháp mang tính quản lý, cần phải có chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp để nâng cao nhận thức thẩm mỹ và đạo đức của người biểu diễn, đặc biệt là đối với giới trẻ, thế hệ chịu ảnh hưởng rất nhiều và nhanh từ những luồng văn hóa bên ngoài theo cả hướng tích cực và tiêu cực.

Ngoài các biện pháp mang tính hành chính, kinh tế, chúng ta cũng cần đẩy mạnh việc giáo dục thẩm mỹ, đạo đức nghề nghiệp cho những người tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên, nhất là với những người không được đào tạo bài bản ở các cơ sở đào tạo nghệ thuật chuyên nghiệp, để chính họ phải có trách nhiệm trước công chúng, từ đó nâng mình lên để có mỹ quan và ý thức phục vụ khán giả tốt hơn. Công tác này phải hướng đến việc “chân, thiện, mỹ” trong các tiết mục được thăng hoa, nếu làm không tốt sẽ trở nên “nhồi sọ”, hay chỉ đơn giản là áp đặt các chế tài, kiểm soát quá chặt sẽ làm mất đi hưng phấn, tinh thần trong biểu diễn nghệ thuật.

Thứ ba, cần đẩy mạnh và có giải pháp hiệu quả công tác giáo dục nghệ thuật nói chung cho người dân, đặc biệt trong chương trình giáo dục phổ thông

bởi chỉ có một nền nghệ thuật chân chính khi có công chúng nghệ thuật đích thực. Việc nâng cao hiểu biết về nghệ thuật còn giúp hiệu quả giám sát của quần chúng cũng như có hành vi ứng xử phù hợp của cơ quan chức năng, tránh tình trạng quản lý theo kiểu “không biết thì cấm” như trước đây. Thời gian tới, để nhóm các giải pháp tuyên truyền giáo dục có hiệu quả, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa với ngành Tuyên giáo để có những phương án hữu hiệu.

Trước mắt, các Sở Văn hóa Thể thao du lịch cần có phương án đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng, mở thêm các điểm giới thiệu về ý nghĩa của các hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên trên địa bàn ở các điểm tổ chức những hoạt động này, theo hình thức tờ rơi hoặc hướng dẫn viên. Việc này cần phối hợp với các Trường văn hóa nghệ thuật, du lịch để có thêm nhiều hơn nữa cộng tác viên cho công tác này.

### ***3.2.10. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý văn hóa***

Để đáp ứng được công tác quản lý trong tình hình mới thì bản thân mỗi cán bộ văn hóa cần tự trau dồi kiến thức, học hỏi những kinh nghiệm trong lĩnh vực có liên quan, bên cạnh đó, Sở Văn hóa Thể thao cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, kiện toàn và chuyên nghiệp hóa đội ngũ cán bộ văn hóa trong lĩnh vực quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên. Trước đây, việc quản lý chỉ tập trung với giới nghệ sĩ, đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp thì nay cần quan tâm đúng mức và bố trí cán bộ hợp lý cho công tác này.

Hai là, mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ văn hóa về chuyên môn. Trong tập huấn cần xây dựng những tình huống giả định để cán bộ văn hóa có tư duy, có phương án đối phó, tránh để bị động. Những tình huống có thể là: một nhóm lợi dụng biểu diễn ở trước cửa UBND thành phố rồi phát tờ rơi nói xấu Đảng, Nhà nước, hay tranh thủ biểu diễn rồi ngả nón xin tiền từng du khách. Thậm chí với diễn biến về khủng bố tại các điểm công cộng thì nguy cơ lợi dụng hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên để gây náo loạn chỗ đông người cũng cần phải đặt ra và có phương án loại trừ.

Ba là, xây dựng phương án quy hoạch điểm biểu diễn phù hợp. Giao cho phòng VHTT hướng dẫn cụ thể đối với các cá nhân/ tổ chức tham gia hoạt

động này. Tuyệt đối tránh việc tranh cãi điểm biểu diễn, gây phản cảm cho người dân tham dự.

Bốn là, cử cán bộ văn hóa xuống trao đổi trực tiếp với các cá nhân/đoàn nghệ thuật để nắm bắt được nội dung, hoạt động biểu diễn. Đồng thời lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, từ những khó khăn đến thuận lợi để có tham mưu chính xác, tránh việc thẩm định nội dung trên văn bản hay đề xuất những giải pháp không phù hợp với thực tiễn.

Năm là, xây dựng phương án hợp lý để đảm bảo cho hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên được vận hành một cách bền vững, tránh việc có tiền thì diễn, hết tiền hỗ trợ, dự án thì chấm dứt hoạt động.

Sáu là, việc thống nhất chương trình, địa điểm tổ chức còn liên quan đến công tác phối hợp giữa ngành văn hóa với công an trong việc đảm bảo an ninh, phân luồng giao thông, tránh gây ách tắc cục bộ kéo dài, làm giảm đi không khí vui tươi, phấn khởi trong những ngày lễ. Hay với ngành du lịch để chủ động thiết kế các tour du lịch đến tham quan và thưởng thức các chương trình biểu diễn nghệ thuật đường phố, tại các tụ điểm công cộng trên địa bàn.

Bảy là, sớm xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, cũng như nguyên tắc ứng xử đối với hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên, để lấy làm căn cứ xác đáng trong công tác quản lý. Các tiêu chí phải đảm bảo phù hợp với các văn bản pháp quy, đặc thù riêng trên địa bàn từng địa phương. Trong đó phải tính được yếu tố tác động đến đời sống văn hóa cũng như nhu cầu hưởng thụ của người dân. Nếu hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên không phù hợp hoặc không thu hút được người dân tham gia thì cần phải điều chỉnh, thay đổi. Không chấp nhận những hoạt động biểu diễn với mục đích thuần túy thương mại, lợi dụng lòng tốt của người dân để thu lợi cho cá nhân.

### **3.2.11. Tổ chức các hoạt động**

Việc tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên đảm bảo tính ổn định và bền vững trong một thời gian dài không phải vấn đề đơn giản, bởi điều này liên quan đến nhiều vấn đề như nhân lực, tài lực, vật lực. Một nghệ sĩ không thể mãi biểu diễn một tiết mục từ tuần này sang tuần khác hay một nhóm nghệ sĩ không thể mãi biểu diễn không có thu nhập. Để công tác tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên bền vững, một số giải pháp sau cần được quan tâm:

Một là, cơ quan quản lý văn hóa cần chủ động có những buổi làm việc cụ thể với các Hội nghệ nghiệp như Hội Mỹ thuật, Hội Âm nhạc,... và các cá

nhân/ nhóm nghệ sĩ đương đại như nghệ thuật trình diễn, nghệ thuật sắp đặt để có những phối hợp trong việc tổ chức, tạo điều kiện cho các nghệ sĩ trẻ được biểu diễn. Khi nói về vấn đề này, bà Thúy Loan, nghệ sĩ cải lương, cho biết: đã là nghệ sĩ thì thường không quá quan tâm đến vật chất nhưng họ rất quan tâm đến cái cách đối xử, ghi nhận những đóng góp đối với nền nghệ thuật. Có khi việc biểu diễn chỉ cần thu hút đông người xem thì đã tạo động lực biểu diễn cho nghệ sĩ [phỏng vấn ngày 12 tháng 6 năm 2017]. Thế nên, theo bà Loan thì cơ quan quản lý văn hóa mà có cơ chế thu hút nghệ sĩ tham gia thì sẽ có được sự hưởng ứng tích cực của giới nghệ sĩ chuyên và không chuyên.

Hai là, hiện nay, mỗi trường nghệ thuật có học phần thực tập nghề nghiệp, đây là học phần giúp cho sinh viên ngành nghệ thuật có cơ hội được trau dồi năng lực nghề nghiệp. Số lượng sinh viên nghệ thuật rất lớn, hàng nghìn sinh viên mỗi năm ở các trường Đại học, cao đẳng Các Sở Văn hóa Thể thao Du lịch cần có phương án để phát huy được nguồn lực này, không những sinh viên có địa điểm để biểu diễn mà thành phố có những hoạt động nghệ thuật có chất lượng, đồng thời công tác kiểm soát nội dung, nhân thân nghệ sĩ cũng được đảm bảo.

Ba là, để đảm bảo sự phong phú, đa dạng trong các hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên, cơ quan quản lý văn hóa cần tính đến phương án đặt hàng các nghệ sĩ/ nhóm nghệ thuật, không để bị động trong các hoạt động. Cần phân bổ các hoạt động để tránh việc trùng lặp trong cùng thời điểm, không gian trình diễn các loại hình có tính chất khác nhau thì cũng cần khác nhau, không đan xen giữa âm nhạc truyền thống và biểu diễn hiện đại, giữa các tiết mục cần sự tĩnh lặng trong một không gian rộng lớn, những tiết mục náo nhiệt trong những không gian tâm linh...

Nghệ sĩ violon Văn Minh chia sẻ: bản thân ông rất thích được mang tiếng đàn đến cho công chúng, khi rảnh rỗi, bởi cảm giác đứng giữa không gian thiêng trình diễn cho đông đảo công chúng là một trải nghiệm không phải dễ dàng có được. Nếu chính quyền có phương thức, cách làm hợp lý thì ông tin rằng sẽ có rất nhiều nghệ sĩ tích cực tham gia, không chỉ những nghệ sĩ trẻ muốn thể hiện mà cả những nghệ sĩ thành danh, có tuổi cũng nhiệt tình ủng hộ [phỏng vấn ngày 23 tháng 8 năm 2017]..

### ***3.2.12. Tăng cường kiểm tra giám sát và thi đua, khen thưởng***

Những hoạt động diễn ra trong những dịp lễ lớn thu hút rất đông người tham gia nên công tác kiểm tra giám sát cần thực hiện một số công việc sau:

Một là, trước ngày biểu diễn, đối với các chương trình có kịch bản, tham gia của nhiều tiết mục, đơn vị, cá nhân thì cơ quan quản lý văn hóa cần duyệt kịch bản, tiết mục với sự phối kết hợp của nhiều đơn vị, ban ngành, từ văn hóa đến an ninh, nội chính. Tránh để kẻ xấu lợi dụng thông qua những hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên ở các tụ điểm công cộng tuyên truyền, chống phá, xuyên tạc Đảng, Nhà nước. Không để lọt những chương trình có nội dung tiêu cực, kích động thù hận, ly tan trong những ngày vui của dân tộc. Không trình diễn những ca khúc của chế độ cũ chưa được cấp phép, với những nội dung không còn phù hợp với chủ trương đại đoàn kết, sự phát triển của thời đại.

Hai là, trong quá trình diễn ra các hoạt động, cơ quan quản lý văn hóa cần thường xuyên cử cán bộ đi kiểm tra, nắm bắt tình hình thực tế để có phương án đối phó kịp thời hay đề xuất biện pháp ngăn chặn những cá nhân/ tổ chức có biểu hiện vi phạm.

Ba là, sau mỗi đợt tổ chức, cơ quan quản lý văn hóa cần tổng hợp và có những đánh giá đối với công tác tổ chức để có khen thưởng kịp thời với cá nhân, đồng thời có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời với các cá nhân/tổ chức sai phạm.

Bốn là, sau mỗi quý, năm, cơ quan quản lý văn hóa các cấp có báo cáo tổng hợp, tham mưu đề xuất với lãnh đạo UBND để rút kinh nghiệm, tuyên truyền các gương tốt việc tốt, đồng thời khuyến khích nhân rộng các cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật không chuyên trên địa bàn, để tạo sức lan tỏa trong giới nghệ sĩ và cộng đồng.

**Câu hỏi ôn tập**

1. Nêu những giải pháp trong công tác quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp hiện nay. Phân tích và cho ví dụ.
2. Nêu những giải pháp trong công tác quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp hiện nay. Phân tích và liên hệ thực tiễn tại địa phương

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hà Văn Tăng, Tài liệu nghiệp vụ văn hóa thông tin cơ sở, Hà Nội 2004
2. Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn
3. Thông tư 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;
4. Thông tư 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng
5. Quyết định số 1882/QĐ-BVHTTDL ngày 13.7.2023 về việc kiểm tra công tác chấp hành các quy định pháp luật về hoạt động nghệ thuật biểu diễn và văn học năm 2023
6. Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.
7. Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đến năm 2021, định hướng đến năm 2030